MỘT LẦN QUA SÔNG ĐÁY

Vương Mộng Long

Lời giới thiệu: *"**Một lần qua sông Đáy**" là bức tranh sống động, mô tả thật chi tiết và rõ ràng một quãng đời đầy khổ ải, buồn đau, và tủi nhục sau ngày Miền Nam sụp đổ của những cựu chiến binh Việt Nam Cộng Hòa bị lưu đày nơi đất Bắc.*
Diễn tiến sự việc theo từng thời gian và không gian đã được những người trong cuộc tường trình lại một cách thật chính xác. Vì thế, đây có thể coi như một tài liệu lịch sử đáng tin cậy để lưu truyền lại cho lớp hậu sinh. **–Vương Mộng Long**

Biết đá, biết vàng...

Thời gian trôi tựa nước của một dòng sông, mãi mãi không quay trở lại, thoáng chốc ba mươi năm đã đi qua.

Tôi xa quê hương đã ba mươi năm, tôi ở Mỹ đã ba mươi năm, vậy mà tưởng chừng như tôi vừa mới rời quê hương hôm qua.

Bây giờ đang là mùa lễ Thanksgiving [Lễ Tạ Ơn] năm 2022.

Đứng nơi bến phà nối đôi bờ Mukilteo và Whidbey Island vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, tôi để tâm hồn phiêu du... Nhìn hình ảnh chiếc phà rời bến, tôi chợt chạnh lòng nhớ lại chuyến phà đã đưa tôi qua sông năm xưa.

Chuyến phà này đã chở những người không phải Kinh Kha, không là Hạng Võ trong sử ký của Tàu, mà là những cựu binh Việt Nam Cộng Hòa sau ngày thua trận. Trong số những người qua phà năm đó, có nhiều người đã không còn sống sót để trở về.

Con sông trong ký ức của tôi có tên là sông Đáy...

Sông Đáy còn được gọi là Hát Giang. Hát Giang là con sông lịch sử, nơi Hai Bà Trưng trầm mình tuẫn tiết thời Nam Hán.

Vào đầu năm 1979 Hát Giang đã chứng kiến một đoàn xe Zin, và Molotova chở đầy tù cựu binh Việt Nam Cộng Hòa từ Trại Phú Sơn 4, Thái Nguyên di chuyển xuống, rồi qua phà, chạy về Trại Nam Hà.

Tôi, cựu Thiếu tá Biệt Động Quân Vương Mộng Long là một trong số những người đã ngồi phà vượt Hát Giang năm đó, để rồi cho tới cuối cuộc đời vẫn mãi mang trong lòng những kỷ niệm đau buồn không thể nào quên.

Trại Nam Hà có ba phân trại A, B và C. Tôi được đưa về Đội 18 Trại Nam Hà–A. Đội 18 và Đội 19 ở cùng Buồng 16 nằm sát với tường bệnh xá cuối sân.

Ngày tôi tới đây thì nhân số của Trại Nam Hà–A này ước lượng khoảng trên dưới 1500 người.

Trừ ra khoảng năm chục tù hình sự và Phục Quốc thì số còn lại toàn là cựu nhân viên Quân, Cán, Chính của Việt Nam Cộng Hòa.

Phía quân đội, người có cấp bậc cao nhất là cựu Trung tướng Nguyễn Hữu Có, người có cấp bậc thấp nhất là cựu binh nhì chột một mắt tên là Bùi Bằng Đoàn.

Bên hành chánh thì người chức vụ cao nhất là cựu Thủ tướng Nguyễn Văn Lộc, người có chức vụ thấp nhất là anh Nguyễn Văn Mạnh, giữ chân chạy giấy của Phủ Thủ Tướng.

Cuộc sống ở Trại Nam Hà–A thoải mái hơn là ở Trại Phú Sơn 4 rất nhiều.

Ở đây chúng tôi được làm việc có giờ, có giấc, không phải chịu đựng chế độ thi đua làm nhiều, ăn nhiều, làm ít, ăn ít như ở Phú Sơn 4.

Sau một ngày xuất trại trở về, trước giờ điểm danh tối, tôi có thể tự do đi từ buồng này sang buồng khác thăm hỏi người quen.

Tôi đã tới Buồng 1 và Buồng 2 gặp lại những cựu sĩ quan đã từng chỉ huy tôi như Thiếu tướng Lê Minh Đảo, Đại tá Cao Văn Ủy, Đại tá Trần Công Liễu, Đại tá Hoàng Thọ Nhu.

Điều vui mừng nhất là tôi được tái ngộ với chú tôi là cựu Đại tá Trần Phương Quế.

Nơi ồn ào nhất, vui nhất ở Nam Hà–A có lẽ là cái giếng.

Cái giếng có đường kính chừng hai chục mét, có thành tường xây bằng bê tông

cao tới đầu gối, sân tắm giặt xung quanh giếng cũng chiếm một khoảng đất rất rộng nơi góc sát cổng.

Tù cứ cởi truồng tồng ngồng tắm rửa, chuyện trò cùng nhau. Tin tức thời sự quốc nội, quốc ngoại cũng được tung ra vô cùng thoải mái không phân biệt sẽ rót vào tai ông trung tướng hay tai ông binh nhì.

Tôi tới trại này chưa được bao lâu thì ông cựu Trung tá Nguyễn Văn An Liên Đoàn Trưởng sau cùng của Liên Đoàn 12 Biệt Động Quân trốn trại.

Ông An vượt ngục, tìm về quê Phủ Lý nhưng chỉ ba ngày sau đã bị bắt lại.

Ông An bị nhốt đói hai ngày, bị đá đít mấy cái, rồi bị đuổi về lại Buồng 15 nằm cạnh ông cựu Thiếu tá Biệt Động Quân tên là Đỗ Văn Mười.

Cuộc vượt trại của Trung tá An có lẽ chỉ ảnh hưởng tới ba người là tôi, Vương Mộng Long, Trần Văn Cả và Đặng Quốc Trụ.

Ba đứa tôi có tỳ vết đã vượt ngục hai lần, nên bị chú ý không cho ra ngoài rào lao động dã ngoại nữa.

Cựu Thiếu tá Đặng Quốc Trụ bị đưa về đội bóng chuyền, phải tập dượt suốt ngày bất kể nắng hay mưa.

Cựu Đại úy Trần Văn Cả giữ chân nhặt rác quanh sân, dưới quyền ông cựu Nghị sĩ Hoàng Xuân Tửu là tổ trưởng tổ văn hóa.

Còn tôi thì nằm dưới quyền ông Trực Buồng 16 là cựu Thiếu tá Địa Phương Quân Nguyễn Đình Tuy. Anh Tuy là một người rất tốt bụng, nhưng trầm lặng và kín tiếng.

Thiếu tá Nguyễn Đình Tuy, dân Bắc Di Cư, là Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Yểm Trợ và Tiếp Vận của tiểu khu Pleiku. Tôi cũng là dân Bắc Di Cư, cũng là dân Pleiku, do đó ông Tuy đối với tôi có chiều ưu ái, nương tay.

Tôi được giao cho một công tác thật là khoẻ re, nhẹ nhàng.

Mỗi ngày, khi anh em đã xuất trại, tôi chỉ có việc đi quanh buồng, sửa lại những chiếc gối đầu nằm của trại viên cho ngay ngắn, thẳng hàng. Nhiệm vụ của tôi chỉ có vậy thôi!

Mặt khác, đúng 12:00g trưa hằng ngày tôi cùng với Đặng Quốc Trụ và Trần Văn Cả đều phải ghé Nhà Văn Hóa để trình diện tên trung úy Công An phụ trách an ninh trại một lần.

Nếu hôm nào tên Công An này vắng mặt, thì cựu Trung tá Không Quân Việt Nam Cộng Hòa Lê Bá Định sẽ nhận mặt ba đứa tôi rồi ghi vào sổ chứng nhận rằng chúng tôi còn chưa trốn.

Ông Trung tá Định là phụ tá của ông Nghị sĩ Tửu.

Cũng vì công việc hằng ngày khỏe re, nên tôi tha hồ la cà hết buồng này tới buồng kia. Cứ tạt vào buồng này thăm một ông bạn, sang buồng kia thăm một ông bạn, thế là quay qua, quay lại, đã hết một ngày.

Ở đây thì nhà cao, tường xây, nhưng đói lắm, vì tù không có dịp đào củ mài, mót củ khoai, hái mớ rau má hay rau tàu bay như thời còn ở lán trại, nhà tranh vách đất do quân đội quản lý.

Gặp nhau, chúng tôi chỉ bàn tán quanh co chuyện thăm nuôi và chuyện ăn uống.

Ông cải tạo viên trực Buồng 12 vừa thấy tôi đã tay bắt mặt mừng,

– A! Anh Long! Anh còn nhớ tôi không?

– Dạ thưa Trung tá tôi nhớ!

– Hồi đó anh dẫn tiểu đoàn tăng phái cho tôi, tôi đã xuất kho cho anh 500 thùng dầu ăn. Tôi tưởng anh đem bán để lấy tiền tiêu Tết, vậy mà anh lại đem chia cho lính hết. Đáng khen! Đáng khen!

Chẳng lẽ sau bao nhiêu năm xa cách, kỷ niệm thời chinh chiến giữa tôi và ông cựu tỉnh trưởng này chỉ có một chuyện để ông nhớ là ông đã xuất kho yểm trợ cho đơn vị tôi 500 thùng dầu ăn loại 4 lít hay sao?

Tôi cười nửa miệng,

– Thế sự đổi thay, tôi thấy giờ này tâm hồn nào cũng chứa đầy thực phẩm, trí óc nào cũng nghĩ tới thực phẩm, và kỷ niệm nào cũng chất đầy thực phẩm. Ngày xưa Trung tá đâu có thế?

Ông cựu tỉnh trưởng ứng đối liền tay,

– Gặp thời thế, thế thời phải thế mà Long! Hãy quẳng gánh lo đi mà vui sống cho qua ngày đoạn tháng!

Tôi chưa tìm được câu nói móc lò nào để đáp lại, thì ông cựu trung tá đã kéo tay tôi ra góc hiên, nơi đây có cái bàn con và bốn cái ghế con, ông lớn tiếng,

– Nào! Ngồi xuống đây uống một ly cà phê cơm cháy với tôi đi!

Không đợi tôi trả lời, ông cựu trung tá nhìn tôi rồi thấp giọng,

– Lâu lắm rồi anh em mình mới gặp lại nhau. Gia đình chú có bình an không?

Trại này ăng–ten như ruồi. Chú cẩn thận giữ mồm giữ miệng!

Hóa ra từ nãy tới giờ cái ông trực Buồng 12 này đã đóng vai một người khác, bây giờ trước mặt tôi mới thật là ông cựu Trung tá Nguyễn Văn Nghiêm, cựu tỉnh trưởng Phú Bổn mà tôi đã có dịp được phục vụ dưới quyền một thời gian ngắn hồi đầu năm 1971.

Anh Nghiêm pha cho tôi một ly cà phê, cà phê thứ thiệt, không phải là cơm cháy. Anh khuyên tôi nhất cử, nhất động phải cẩn trọng vì lúc nào bọn chó săn, ăng–ten cũng rình rập những người có tiền tích vượt ngục như tôi.

Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể bị đưa ra làm con vật hy sinh để răn đe người khác.

Từ ngày biết tôi có mặt ở trại này, anh Nghiêm đã tìm gặp tôi mấy lần để khuyên bảo nhưng chưa có dịp. Anh nói gia đình anh tiếp tế cho anh rất đều, nếu tôi có thiếu thốn thì cứ tới nói với anh, giúp được gì cho tôi thì anh sẵn sàng ngay. Anh khuyên tôi có hai điều nên tránh, một là tránh cờ bạc, hai là tránh dính líu vào mấy chuyện buôn bán lia chia kiếm lời, khiến người khác khinh khi.

Từ biệt anh Nghiêm, tôi qua Buồng 10 thăm anh La Hoàn Võ.

Cựu Thiếu tá La Hoàn Võ và tôi cùng là dân cựu sinh viên sĩ quan của Đại Đội B Võ Bị, anh Võ khóa 19, còn tôi khóa 20.

Cứ nhìn mặt anh Võ, tôi lại thấy thương hại anh. Lúc nào anh Võ cũng ôm bụng, nhăn nhó, anh ấy mang chứng bệnh đau dạ dày kinh niên.

Vì mang bệnh kinh niên nên anh Võ không bị xuất trại đi lao động.

Anh thổ lộ cho tôi hay, vừa nghe anh khai bị bệnh đau dạ dày, cán bộ quản giáo liền chấp thuận cho anh nghỉ ngay, vì người đau dạ dày sẽ không ăn được. Người bệnh mà không ăn được, thì trại sẽ đỡ một khẩu phần cơm mỗi ngày.

Nói thế chứ làm gì có ai xuống kiểm tra xem người đau dạ dày có lãnh cơm hay không lãnh cơm hằng ngày đâu?

Anh Võ lúc nào cũng tỏ ra thương con, nhớ vợ. Gặp tôi anh cứ than,

– Tội nghiệp bà xã của tôi! Lâu không nhận được thư của tôi, bà ấy buồn rầu, nhớ thương, khổ sở lắm. Do đó, tuần nào tôi cũng phải viết thư an ủi bà ấy. Tôi chỉ sợ

bà ấy buồn rầu quá mà chán đời thì mấy đứa con tôi sẽ thành mồ côi...

Một hôm, anh Võ đưa cho tôi xem lá thư mà vợ anh từ Sài Gòn mới gửi ra, trong thư có đoạn:

"Lạ quá! Bất cứ lúc nào em ngửng đầu nhìn lên tường, thì cái kim đồng hồ nhà mình cũng chỉ đúng hai giờ. Hai giờ đêm! Sao cái đồng hồ không chịu chạy? Sao đêm dài quá vậy? Sao trời không chịu sáng? Anh ơi! Bao giờ trời mới sáng? Bao giờ anh mới về?"

Tôi gật gù,

– Bà chị quả là một người giàu tưởng tượng, một người có tâm hồn, nếu có cơ hội, và môi trường thích hợp, chị sẽ thành một nhà văn nổi tiếng.

Anh bùi ngùi,

– Chắc đêm nào vợ tôi cũng thức rất khuya rồi nhắc tới tên tôi? Có lẽ vì thế mà lâu lâu tôi lại bị máy mắt, xốn xang trong gan, trong ruột? Người ta nói xa mặt, cách lòng là sai! Tôi thì thấy những người thực sự yêu nhau mà càng ở xa nhau, càng thương nhớ nhau nhiều hơn.

Trước mặt một người đã hơn bốn năm ở tù cộng sản mà còn mơ màng, còn sống lênh đênh như bay trên mây, tôi cũng làm ra vẻ thạo đời, uyên bác, có chữ, có nghĩa, và có... Tâm hồn,

– Quân Tương Giang đầu, thiếp Tương Giang vỹ... Nếu đã là người có gia đình rồi thì ai cũng mang tâm sự như vậy thôi!

Thấy tôi cũng có vài câu thơ lận lưng, cũng ra vẻ có... tâm hồn, nên anh Võ cảm động lắm. Anh gật gù,

– Anh em mình đồng cảnh, nên mới thông cảm nhau, thương mến nhau, còn bọn du thủ, du thực thì chỉ nghĩ tới cái ăn.

Tôi gật gù theo anh,

– Đúng rồi! Đúng rồi!

Tuy miệng a dua theo anh Võ, nhưng trong lòng tôi lại nghĩ khác.

Bị đi tù mút mùa, bình thường thì ai mà không nhớ nhà? Ai mà không thương vợ, thương con? Nhưng mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau.

Anh Võ khai đau dạ dày không bị đi lao động nên có thời gian rảnh mà nhớ vợ,

nhớ con. Chứ nếu là người khác, cứ suốt ngày ngâm mình dưới sình, đào ao, khai mương, hay phơi thây dưới nắng cháy da mà cuốc đất với cái dạ dày trống rỗng thì trong đầu chỉ nghĩ tới bát bo bo của nhà bếp mà thôi.

Tuy suy nghĩ vậy, nhưng nhìn anh Võ, tôi thấy thà cứ mơ mơ, màng màng như anh có lẽ đời sẽ bớt muộn phiền, sầu khổ, bon chen...

Đang nói cười rổn rảng, anh Võ bỗng nhăn nhó ôm bụng, rồi cáo lui. Thì ra anh vừa phát giác trước cổng có ông nhân viên văn hóa Hoàng Xuân Tửu.

Không rõ ông nhân viên văn hóa này đã có mặt ở đây từ lúc nào. Ông ta đang vểnh tai ghi âm những gì mà hai đứa tôi vừa phát thanh.

Tôi thấy ông Tửu đang quay mặt về bên trái, nhưng tôi biết chắc rằng ông đang nhìn về bên phải vì ông là một "thằng" có đôi mắt lác. Vậy là "vèo!" lắc mình một cái, tôi đã biến mất về hướng trái của ông cựu Thượng Nghị sĩ.

Tôi chui vào phòng văn nghệ đúng lúc ca sĩ Trần Tiên Sinh đang gầm thét bài "Lá đỏ".

Tôi không biết tên khai sanh của anh ca sĩ này là gì. Vì có lần tôi nghe bạn Đặng Quốc Trụ gọi anh ta là Trần Tiên Sinh, nên tôi cũng gọi anh ta là Trần Tiên Sinh!

Đặng Quốc Trụ còn nói rằng ca sĩ họ Trần cũng là một cựu Nghị sĩ Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày xưa anh ta làm nghề gì thì bạn Trụ không biết, nhưng chắc chắn anh ta không phải là ca sĩ.

Anh ca sĩ giơ tay lên,

"Gặp em! Trên cao lộng gió! Rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ..."

Rồi anh hạ tay xuống, dang tay ra, như sắp ôm cô em nào đó vào lòng,

"Chào em! Em gái tiền phương! Ơi em gái tiền phương! Hẹn gặp nhé! Giữa Sài Gòn"

Tôi vỗ tay,

– Mừng ông! Ông đã gặp em của ông ở giữa Sài Gòn rồi, nên tụi mình mới có mặt ở đây!

Đang cơn phấn kích trổ tài, bị tôi phá bĩnh, anh ca sĩ trợn mắt nhìn tôi,

– Anh... anh là ai mà giờ làm việc lại vào đây quấy rối?

Sợ tôi quấy rầy, không cho ban văn nghệ tập dượt, ông nhạc trưởng là cựu Đại tá Trần Văn Tín bèn ngừng tay đàn, đứng dậy kéo tôi ra cửa,

– Chú mi mà cứ vào đây phá rối thì anh gọi thi đua bắt chú đó!

Nghe ông Tín đem thi đua ra dọa, tôi cũng teo, chuồn êm.

Ra tới sân, tôi thấy mấy anh văn hóa, thi đua, đang hè nhau trương cái bảng nền đỏ chữ vàng to tổ bố:

"Hoan nghênh phái đoàn quan khách tới tham quan Trại Nam Hà–A!"

Ngoài mấy tên cò mồi tép riu vô danh tiểu tốt, tôi còn thấy các ông cựu Nghị sĩ Hoàng Xuân Tửu, cựu Đại tá Không Đoàn Yểm Cứ Pleiku Võ Quế, cựu Đại tá tỉnh trưởng Pleiku Hoàng Thọ Nhu, cựu Trung tá phi công Lê Bá Định đang tranh nhau nêu ý kiến ý cò là nên treo cái biểu ngữ này hướng Bắc hay hướng Đông, nên treo cao hay treo thấp?

Có ông còn cho ý kiến viết một câu chào mừng bằng Pháp Văn, vì nghe nói quan khách kỳ này là Cha Gagnon. Cha Gagnon là một ông linh mục người Tây.

*****

Đúng là cuộc đời như vở kịch, diễn biến không ngừng, thực thực, hư hư. Chỉ có thời gian mới cho ta nhìn thấy ai là người đã sống thật tình với ta.

Cái đói khiến chúng ta phân biệt được sự khác biệt giữa con người và con vật. Cái khổ giúp chúng ta đánh giá được sức chịu đựng và nhân cách của mỗi con người.

Chúng tôi đã qua hơn bốn năm bị giam cầm.

Ở Trại Nam Hà–A chúng tôi đã thấy những cái mặt nạ rớt rơi, để lộ nguyên hình những con người dối trá, lúc thịnh thời chúng đã đè đầu, cưỡi cổ chúng tôi, lúc sa cơ chúng chẳng khác gì những con giòi.

Đã có nhiều trang anh hùng hào kiệt ngày xưa giờ đây biến thành cái thứ gì vô cùng đê tiện và hèn mạt. Chúng hại nhau, nói xấu nhau, thậm chí còn đánh nhau để giành giựt những chức vụ nhàn nhã hơn, no bụng hơn và thân cận với cai tù hơn.

Hình như trại nào cũng có ăng–ten, thi đua, trật tự, cò mồi? Đi tới đâu mấy tên này cũng bị người ta nhiếc móc, sỉ vả. Vậy mà vẫn có người cắm đầu đi theo con đường tà, mới lạ?

Có ai dọa giết đâu mà một cựu trung tướng và một cựu chuẩn tướng cứ phải đóng vai tù cò mồi, lâu lâu lại từ Trại Hà Tây, dẫn xác tới trại này, đầu chải láng coóng, áo quần bảnh bao tiếp phái đoàn nọ, phái đoàn kia, miệng thì rối rít ca tụng những tên đang giam giữ mình là khoan hồng nhân đạo?

Đôi khi tình cờ gặp lại vài cấp chỉ huy cũ, thấy họ đã đổi thay, tôi đành cúi mặt, rồi quay đi. Đúng là đối diện gian nan mới rõ đá, rõ vàng.

o O o

Truyện cái radio ở Nam Hà...

Thế rồi bỗng dưng rộ lên cái tin người Mỹ đang điều đình với Việt cộng để các tù cựu binh Việt Nam Cộng Hòa được đi Hoa Kỳ tỵ nạn.

Thế rồi tù xầm xì với nhau, rủ nhau gom tiền mua một chiếc radio để theo dõi tin tức tống xuất...

Thế rồi, một hôm tôi đã nhìn thấy cái radio xuất hiện ở Buồng 16...

Vào một buổi trưa, có anh nhà bếp đẩy xe cơm tới Buồng 16, mắt lấm lét nhìn quanh, rồi trao nhanh cho anh Nguyễn Đình Tuy một cái túi vải.

Anh Tuy giấu vội món đồ vào sau lưng những cái bao bì, túi da, rương gỗ, thùng nhôm của tù ở sát tường. Tối hôm đó anh Tuy giao chiếc túi vải cho cựu Thiếu tá Nhảy Dù Nguyễn Văn Nghiêm. Từ ấy, góc trái nơi cuối phòng, chỗ tôi và Trần Tiến Bích nằm, trở thành vị trí an toàn để nhận tin phát đi hàng đêm từ VOA và BBC.

Nhân viên thường trực nghe đài là cựu Thiếu tá Nguyễn Văn Nghiêm, cựu Đại úy Trần Tiến Bích, cựu Đại úy Tạ Văn Quang và cựu Đại úy Nguyễn Văn Ninh. Nghiêm và Ninh là một cặp. Bích và Quang là một cặp. Hai cặp cứ luân phiên nghe đài rồi tường thuật lại mỗi đêm.

Ngay sau khi VOA và BBC chào tạm biệt thính giả thì tin tức nóng hổi đã được truyền khắp buồng. Sáng hôm sau, trước giờ tù xuất trại đi làm, thì tin tức đã bay đi khắp trại. Tin tức được truyền tới tai tất cả mọi người khiến cho ai cũng hy vọng. Ai cũng mong có ngày được đưa ra khỏi tường rào rồi được bay sang Mỹ.

Cái radio ở Buồng 16 đúng một tuần, rồi Tạ Văn Quang được trao nhiệm vụ mang nó đi buồng khác. Một hay hai tuần sau cái radio lại quay về Buồng 16.

Tôi không có phận sự nghe đài. Nhưng những đêm có chiếc radio thì tôi phải làm nhiệm vụ một anh lính gác. Tôi phải ngồi sát bên cửa sổ, mở mắt cho thật to để

theo dõi xem có thằng Công An nào đi tuần tra xuất hiện không? Tôi cẩn thận và chăm chỉ như vậy mà chút xíu nữa đã để xảy ra một tai nạn. Số là một đêm trăng tỏ, có hai tên Công An đi tuần bước xuống dốc để vào sân. Chúng mặc quần áo màu vàng, ánh trăng màu vàng, tường vôi thì màu trắng, nên áo quần của chúng nó lẫn với màu trăng và màu tường, làm cho tôi không nhận ra. Tới lúc tụi nó vào tới giữa sân, nghe tiếng "Sạt! Sạt! Sạt" của giày đạp trên sỏi cùng lúc với hai cái bóng người in trên sân, tôi mới hoảng hồn vỗ lưng Tạ Văn Quang,

"Tắt! Tắt! Chèo! Chèo!"

Ông nội Tạ Văn Quang đang nghe máy một cách mê say bị tôi vỗ lưng bất ngờ nên giật mình hỏi lớn,

– Cái gì thế?

Tôi vừa giơ tay đè cái volume tắt máy thì bên hiên đã có tiếng người gắt gỏng,

– Cái gì à? Các ông đi tuần chứ cái gì mà hỏi? Tại sao tụi mày không ngủ đi? Khuya rồi mà còn om sòm!

Buổi thâu thanh đêm đó bị chấm dứt trước giờ một cách bất ngờ.

Thật là hú hồn! Hú vía!

Mỗi ngày, khi mọi người ra sân tập họp để xuất trại thì cái radio đã được tôi nhét vào bao, giấu dưới đáy thùng vôi bột trong cầu tiêu.

Cái radio đã cũ, âm thanh phát ra lại nhỏ nhí, rất là khó nghe. Lâu lâu cái máy lại giở trò, á khẩu, không chịu nói, thế là chúng tôi phải mở nó ra, nối dây, nối nhợ, trét nhựa thông, hàn lại.

Nhân việc này mà tôi biết người cung cấp nhựa thông để sửa máy là cựu Nghị sĩ có tên là Trần Tấn Toan. Anh Toan là người chuyên sửa chữa đàn của đội văn nghệ. Anh Toan thường xuyên được cán bộ cung cấp nhựa thông để trét các vết nứt trên những cây đàn. Chiếc radio thu sóng đều đều cũng nhờ có bàn tay góp sức của anh Trần Tấn Toan.

Mấy anh bạn ôm đài thu thanh cứ hết lời ca ngợi anh Toan, làm cho tôi cũng thấy có cảm tình với anh ấy quá.

Tới một hôm, tôi và Trần Tiến Bích đi qua phòng văn nghệ, Bích chỉ cho tôi biết mặt người có tên là Toan. Hóa ra, anh Trần Tấn Toan chính là ca sĩ Trần Tiên Sinh! Từ ấy, tôi bắt đầu yêu giọng hát của Trần Tấn Toan Tiên Sinh...

Chiếc radio tiếp tục đi từ buồng này qua buồng khác, đem hy vọng cho mọi người.

Cho tới một sáng ngày Thứ Hai đầu tuần, cả trại không phải đi làm, mà bị tập trung trong sân để xếp hàng, chờ kiểm tra tài sản cá nhân.

Chúng tôi phải đem tất cả tư trang vào trong buồng, xếp thành hai hàng trên bục xi măng, cũng là giường nằm.

Sau đó, khi cán bộ đi tới chỗ để tư trang của ai thì anh Nguyễn Đình Tuy sẽ gọi người đó vào đứng bên túi xách, bao bị, va ly, nón mũ, áo khoác của mình để cán bộ lục soát cả thân mình và đồ đạc.

Ai được kiểm tra rồi thì tự do rời chỗ bước ra sân, thay thế bằng người khác.

Sau ba tiếng đồng hồ, ở Buồng 16, cán bộ Hồng cùng hai vệ binh đã làm việc rất cẩn thận và chăm chỉ nhưng kết cục họ vẫn không tìm được vật mà họ muốn tìm.

Tất cả trại viên Buồng 16 đều vô tội, không ai tàng trữ thứ mà cán bộ đang truy cứu.

Kiểm tra kết thúc, chúng tôi bị tập trung dưới sân, cán bộ Hồng đứng trên hiên nhà, có vẻ hài lòng,

– Mục đích cuộc khám xét hôm nay là tìm xem ai đã vi phạm nội quy, cất giữ cái đài. Tôi đã kiểm tra kỹ, các anh trong hai Đội 18 và 19 đều là người tốt. Tôi có lời khen ngợi các anh. Các anh có thể tự do sinh hoạt trong sân. Đợi khi nào tất cả các buồng kiểm tra xong, tôi sẽ mở khóa cổng cho các anh ra sân trại.

Tới xế trưa chúng tôi được mở khóa cổng để đi ra sân trại.

Sau khi dò hỏi, tôi thở ra khoan khoái vì biết rằng cái radio đã không bị khám phá. Tuy nhiên chuyện vì sao cái radio không bị tịch thu cũng đã bị anh em truyền tai cho nhau. Chuyện bí mật như thế mà chỉ vài bữa sau đã bị "bật mí". Đi tới phòng nào tôi cũng nghe anh em bàn tán và ca ngợi anh cải tạo viên Hồ Hoàng Khánh đã vô cùng can đảm, lanh trí, lanh tay, giúp cho cái radio không rơi vào tay kẻ địch.

Ngày khám xét vừa qua ở Buồng 15, thì anh cựu Trung sĩ Hồ Hoàng Khánh đứng sau anh cựu Thiếu tá Trần Tấn Hòa, trong cái bao tải đựng áo quần của anh Hòa để lại giữa đường đi có chiếc radio. Đang khám tư trang của Khánh thì ba tên Công An tạm ngừng để ra sân họp bàn chuyện gì đó. Chỉ cần một giây đồng hồ, cái bao tải đã bị Khánh ném nằm gọn trong đống đồ đã kiểm tra phía trước. Ngay trưa hôm đó cái radio đã biệt tăm.

Nếu ai cũng coi cuộc kiểm tra vừa qua là chuyện bình thường ở trại, nếu không có những cái miệng ngồi lê đôi mách, thì chuyện cái radio chắc cũng đi vào lãng quên rồi. Nhưng quân ta có những cái dở không thể bào chữa được. Quân ta đã quá ơ hờ, không cảnh giác, không kín tiếng, không đề phòng. Những gì mà ta đã

biết, thì qua báo cáo của bọn ăng–ten hay cò mồi, địch cũng biết. Người đầu tiên bị gọi lên hỏi tội là anh cựu Đại úy Cảnh Sát Nguyễn Hữu May.

Anh Nguyễn Hữu May là đội trưởng Đội 17 ở Buồng 15, cũng là người đã móc nối với cán bộ Việt cộng để mua chiếc máy thu thanh. Chỉ mấy ngày sau khi Đội trưởng Nguyễn Hữu May bị cán bộ tra hỏi thì tên cán bộ trực trại cùng hai vệ binh có đeo AK47 dẫn theo một anh tù đã bị còng tay là cựu Thiếu tá Lâm Minh Đức đi tới trước cổng dẫn vào Buồng 15 và 16 rồi lớn tiếng gọi,

– Anh Tần, anh Tuy đâu? Ra nhận lệnh gấp!

Trực Buồng 15 là cựu Trung tá Nguyễn Ngọc Tần, Trực Buồng 16 là cựu Thiếu tá Nguyễn Đình Tuy vội chạy lại,

– Dạ có mặt!

– Hai anh mau gọi ba anh Trần Công Hạnh, Trần Tấn Hòa và Nguyễn Tấn Á thu dọn hành trang cá nhân ra gặp tôi ngay!

Năm phút sau, với ba lô, nồi niêu, ca cóng trên vai, ba anh tù cựu Đại úy Nguyễn Tấn Á của Buồng 16, cựu Thiếu tá Trần Công Hạnh và cựu Thiếu tá Trần Tấn Hòa của Buồng 15 đã bị còng tay đứng giữa sân bên cạnh anh Lâm Minh Đức.

Tôi cảm thấy lo, vì Trần Tấn Hòa và Trần Công Hạnh đều là bạn cùng khóa 20 Võ Bị với tôi. Hai bạn tôi đều biết, hai ông tù đàn anh có đóng góp tiền bạc để mua cái radio và mua pin cho radio là cựu Đại tá Biệt Động Quân Cao Văn Ủy, và cựu Đại tá Thủy Quân Lục Chiến Nguyễn Thành Trí.

Nếu không chịu nổi cực hình khảo đả, tụi nó mà khai ra, thì hai vị này chắc nguy to. Tôi tới gần, dúi vào ba lô của Trần Tấn Hòa bao thuốc lá Cửu Long rồi nhắn với hai đứa bạn,

Từ đó, bầu không khí nặng nề, và khó thở đã bao trùm khắp trại.

Chúng tôi cứ sống một cách phập phồng, lo lắng, không biết cái chuyện khai báo dây chuyền này sẽ dẫn tới đâu? Không biết khi nào sẽ tới phiên mình bị trói tay dẫn đi?

Ngay sau khi Nguyễn Tấn Á, Trần Công Hạnh, Trần Tấn Hòa và Lâm Minh Đức bị áp giải đi, tôi và Trần Tiến Bích cũng tự đặt mình trong tình trạng báo động.

Tôi viết sẵn một cái thư gửi cho vợ tôi, báo cho nàng biết rằng tôi đã bị chuyển trại, không rõ sẽ đi đâu, để nàng không ra thăm nữa. Thư này nằm sẵn trong lưng của cựu Thiếu tá Lê Văn Chánh. Ngày nào Chánh cũng phải xuất trại đi đổ phân. Ngày nào Chánh cũng có dịp gặp thân nhân của tù để gửi thư chui. Trong thời

gian căng thẳng này, cứ rảnh rang tôi lại đem hình ảnh của bốn đứa con ra xem.

Lê Văn Chánh thấy cái ảnh thằng con trai út của tôi thì trầm trồ,

– Ồ thằng bé đẹp trai quá! Nó có cặp chân mày và đôi mắt giống bố y hệt! Nhìn qua là biết con trai Vương Mộng Long rồi, không lẫn vào đâu được!

Thằng con trai út của tôi sinh ra ba tháng sau ngày tôi bị bắt đi tù, không biết suốt đời tôi có dịp nhìn mặt con tôi hay không?

Các bạn Nguyễn Tấn Á, Trần Công Hạnh, Trần Tấn Hòa đã bị đưa về Hà Nội, kiên giam trong nhà tù Hỏa Lò.

Sau này gặp lại nhau, thằng bạn Trần Công Hạnh của tôi đã kể cho tôi nghe rằng, thời gian ở Hỏa Lò nó đã phải viết hằng ngàn tờ khai về những gì liên quan tới cái máy thu thanh ở Nam Hà. Nó than rằng nằm kiên giam trong Hỏa Lò thì đói lắm. Vì quá đói, nó đã ăn hết 8 ngàn... Con gián! Trong nhà tù Hỏa Lò chỉ có một sinh vật muốn thân thiện với người, đó là loài gián. Gián thích những manh áo tả tơi nặng mùi, quần áo anh tù nào mà không nặng mùi tả tơi? Gián ở Hỏa Lò thì đông vô kể! Thằng Hạnh là vua câu cá, nó biết gián là mồi nhử mà loài cá thích ăn. Nó nghĩ rằng cá ăn gián được thì người cũng ăn gián được! Thế là nó bắt gián mà ăn.

Nó ăn gián bằng cách này: Một tay nó giữ thân mình con gián, tay kia nó vặn đầu con gián rút ruột gián ra thật là nhẹ nhàng. Nó vứt ruột, đầu, chân, cánh, cẳng của gián xuống sàn nhà để làm mồi nhử những con gián khác. Nó chỉ giữ lại những cái bụng của gián để ăn. Vậy mà nó cũng đã sống sót sau những ngày đói khát, kiên giam ở Hỏa Lò!

*****

Thời gian trôi, tình hình coi như tạm yên.

Một mất, mười ngờ, sau vụ cái radio thì trong trại đã xảy ra nhiều vụ đánh ăng–ten, đánh cò mồi. ăng–ten thứ thiệt bị đánh đã đành, ăng–ten tình nghi cũng bị ăn đòn.

Ở Buồng 9 cải tạo viên Phú Dù, bị cải tạo viên Hùng Biệt Cách đánh sưng mỏ.

Trong Buồng 16 người đáng nghi nhất là cải tạo viên Lê Văn Tịnh. Tôi không biết Lê Văn Tịnh mang cấp bậc gì và ở đơn vị nào. Lê Văn Tịnh là nhân viên của phòng văn hóa. Ai cũng nhìn anh ta với con mắt khinh khi và thù ghét. Chỉ có một va chạm nhẹ khi lên thang, xuống thang trong phòng ngủ, Nguyễn Văn Ninh đã giáng cho Lê Văn Tịnh một trận đòn đau. Bị hành hung, Lê Văn Tịnh chỉ ôm mặt sụt sịt chứ không chạy lên văn phòng để mách cán bộ trực trại. Mỗi tối, anh em trong nhà đều tập trung nồi niêu giữa đường đi, sáng hôm sau thì của ai nấy cất.

Tới khi Lê Văn Tịnh cầm nồi cá kho của mình lên thì,

– Ui cha ơi! Anh nào ác quá vậy? Tội nghiệp tui!

Trong cầu tiêu có một thùng vôi bột để rắc trên cứt cho đỡ thối, vậy mà ai đó đã lấy vôi bột đổ đầy nồi cá kho của Lê Văn Tịnh.

Rồi cũng vào buổi sáng một ngày khác, vừa thức dậy, anh cựu Đại úy Trần Văn Viên nằm cạnh Lê Văn Tịnh la toáng lên,

– Bà con nào xỏ nhầm dép của tôi thì cho tôi xin lại! Đi lao động mà không có dép thì sưng chân, sưng cẳng, làm sao tôi chịu nổi?

Chẳng có ai nhận đã xỏ nhầm dép của Viên, nên ngày đó Trần Văn Viên đi lao động mà không có dép, lúc về thì hai bàn chân sưng lên, anh chàng cứ bước chấm phết như một người bị thọt.

Sáng hôm sau anh Viên thấy đôi dép của mình trở về nằm chỗ cũ, nhưng Lê Văn Tịnh lại la lên,

– Bà con nào đi nhầm dép của tui thì cho tui xin lại!

Hóa ra đêm trước có người tưởng lầm đôi dép của Viên là của Tịnh nên đã lấy nó đi. Đêm qua người đó đã điều chỉnh lỗi lầm, trả lại dép cho Viên rồi đem dép của Tịnh đi!

Giờ lao động, khi đi đổ thùng, Lê Văn Chánh phát giác ra trong thùng cứt trên xe có đôi dép của Tịnh. Nhưng Chánh cũng chẳng ngu mà bỏ công moi nó ra làm gì.

Hơn bốn mươi năm sau, nhân lúc chuyện trò, nhắc lại kỷ niệm xưa ở trại cải tạo Nam Hà–A. Nguyễn Văn Ninh hỏi tôi,

– Ông có nhớ thằng Tịnh ở Buồng 16 không nhỉ?

Tôi trả lời,

– Nhớ! Ngày đó tụi mình cứ nghi nó là ăng–ten, mà không biết nó có phải ăng–ten không?

Nghe tôi nói vậy thì Nguyễn Văn Ninh có vẻ ngậm ngùi,

– Lúc ấy mình nghi nó, nên tìm cớ gây chuyện đánh nó! Chứ thực tình mình không khẳng định rằng nó có là thằng xấu hay không? À! Mà ông có biết ai đã đổ vôi bột vào nồi cá của nó và ai đã ăn cắp đôi dép của nó không?

Tôi cười,

– Thì tôi đây chứ ai! Tôi đổ một lon vôi vào nồi cá của nó, cứ tưởng nó sẽ đổ cá đi, nhưng nó đã đem nồi cá ra giếng rửa cho sạch vôi, rồi đem đun lại. Nó thêm đường, thêm mắm, thêm dầu mỡ thơm lừng. Nó còn mời tôi ăn, nhưng tôi đâu dám ăn?

Đêm trước vì có hai đôi dép giống nhau, nằm cạnh nhau, tôi đã lấy nhầm đôi dép của ông Viên. Hôm sau chỉ còn một đôi dép của nó nên không thể nhầm. Tôi đem dép của nó nhét xuống cầu tiêu ngay. Không ngờ từ đó nó lại đi đôi dép râu Trường Sơn, nhìn nó càng có vẻ giống Việt cộng!

Rồi thời gian cứ thế trôi, chúng tôi ngỡ rằng chuyện chiếc radio đã chìm xuồng. Nào ai có hay, địch vẫn âm thầm theo dõi, rồi bất ngờ ra tay.

Một hôm, tay xách gàu nước từ giếng trở về tôi thấy gần chục Công An áo vàng súng ngắn của Bộ Nội Vụ đột ngột xuất hiện trước sân trại và ra lệnh cho vệ binh bao vây Buồng số 3.

Có người bị bắt! Người bị còng tay dẫn đi là cải tạo viên Trần Hàn.

Trần Hàn ở Buồng 3, đa số là dân Cảnh Sát Quốc Gia. Trần Hàn là cựu Thiếu tá Trưởng ty Cảnh Sát tỉnh Quảng Tín. Nghe đâu anh Hàn bị bắt vì đang giữ một chiếc máy thu thanh. Tôi nghe tin mà lấy làm lạ. Tôi biết rõ ràng, từ sau ngày kiểm tra toàn trại thì không còn nghe ai nói tới cái "đài" này nữa. Vậy chiếc radio mà anh Hàn cất giữ từ đâu mà có? Nếu đó là chiếc radio mà tôi đã từng cất giấu ở Buồng 16 thì người ưu tiên bị bắt phải là anh Nguyễn Hữu May, vậy mà anh May vẫn bình yên. Với tôi, sự việc anh Trần Hàn bị bắt là cả một bất ngờ! Từ đó, cả trại xôn xao bàn tán sau cú bố ráp này.

Vào buổi sớm tinh mơ hai ngày sau khi cải tạo viên Trần Hàn bị bắt lên ban chỉ huy trại đã có một người tất tả đi vào sân Buồng 16. Người vừa xuất hiện là cán bộ Hồng.

Cán bộ Hồng gõ "Cộc! Cộc!" vào một cánh cửa sổ,

– Anh Tuy dậy đi! Tôi có việc cần! Mau lên!

Anh Tuy nằm ngay sau cửa, ngồi bật dậy,

– Dạ! Có chuyện gì vậy cán bộ?

– Anh cử một người kéo cái xe cải tiến ra phòng trực ngoài cổng chính gặp tôi!

– Vâng! Tôi làm ngay!

Anh Tuy sắp quay lưng thì cán bộ Hồng gọi giựt lại,

– Hai người! Hai người thật khỏe mạnh!

Anh Tuy hướng về phía cuối buồng, gọi lớn,

– Anh Chánh chuẩn bị cái xe cải tiến! Anh Long đi theo anh Chánh làm công tác với cán bộ Hồng! (Chánh là cựu Thiếu tá Lê Văn Chánh – Long là tôi, cựu Thiếu tá Vương Mộng Long.)

Lê Văn Chánh mắt nhắm, mắt mở, kiễng chân lên giựt chiếu của tôi, tôi nằm trên tầng hai,

– Long ơi! Long đừng ngủ nữa! Long dậy đi công tác với mình!

Tôi bị Tào Tháo đuổi suốt đêm qua nên thoái thác,

– Chánh tìm người khác, mình đang bị đau bụng.

Nghe biết tôi bị bịnh, anh Tuy nói với Chánh,

– Ông Chánh! Ông chọn ai đi với ông thì chọn. Tôi không ý kiến nữa.

Chánh lại kiễng chân giựt chiếu một người khác cũng nằm trên tầng hai,

– Hòa Voi! Hòa Voi dậy mau! Dậy đi công tác với mình! Nhanh lên!

Người bị Chánh đem theo phụ việc là Hòa Voi, tức là cựu Thiếu tá Hồ Văn Hòa, cựu Tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 35 Biệt Động Quân. Tôi, Hòa và Chánh là bạn quen. Giúp đỡ nhau là chuyện vụn vặt thường ngày. Mấy giờ sau thì Hòa và Chánh trở về. Chánh lo rửa xe, còn Hòa thì ngồi kể cho tôi nghe chuyện công tác ngày hôm đó diễn tiến như thế này...

Cánh cửa chính Buồng 16 được mở vừa đủ hẹp cho hai người nghiêng mình theo nhau len qua rồi đóng lại, khóa lại.

– Hai anh đi lấy xe! Tôi chờ ngoài cổng.

Cán bộ Hồng vừa ra lệnh cho Chánh và Hòa xong, liền quay gót.

Chánh nói,

– Hòa chờ mình chút!

Hòa lững thững cất bước lên con dốc để ra sân trại. Chánh đi vòng ra sau cầu tiêu lấy cái xe cải tiến thường ngày dùng để chở phân. Chánh chính là anh trại viên phụ trách công tác đổ thùng của Buồng 16 này. Hôm nay là Chủ Nhật, không lao động, nên các buồng, các lán còn ngủ yên.

Chừng hai phút sau Chánh kéo xe tới gặp Hòa,

– Mẹ nó! Chẳng biết có chuyện gì, ngày nghỉ mà nó bắt mình đi sớm thế?

Hòa gật gù đoán mò,

– Chắc đi phụ nhà bếp chở gạo, củi, mắm muối, chứ gì?

– Mình nghĩ không phải đi chở đồ cho nhà bếp! Sức mấy mà cán bộ hậu cần chịu xuất kho vào ngày nghỉ! Chắc cha Hồng trưng dụng tụi mình đi chở cát, chở sạn cho ai đó ngoài Ba Sao để lấy tiền đút túi tiêu riêng...

Chiếc xe cải tiến lộc cộc bò tới cổng. Cán bộ Hồng mở một cánh cửa bên trái cho xe đi qua, rồi khóa lại. Hồng búng tay,

– Hai anh theo tôi!

Chánh kéo xe, Hòa đẩy phụ bằng một khúc tre dùng làm đòn.

Xe quẹo phải đi về hướng phân trại B. Qua một con dốc thì tới khu cách ly, nơi đây có cái nhà kỷ luật. Nếu đi sâu thêm vào trong núi thì tới một khu hang đá có cửa sắt và gông cùm bằng sắt. Nơi đây, ngày xưa dùng để giam giữ tù binh Mỹ.

Hồng chỉ tay vào vật gì đó để bên hiên nhà kỷ luật,

– Hai anh khiêng cái áo quan kia lên xe rồi đi theo tôi!

Hồ Văn Hòa thấy dưới hiên nhà giam có một cái hòm gỗ, chẳng biết ai là người đang nằm bên trong. Gỗ quan tài hơi mỏng, người nằm trong đó chắc không mập lắm. Khiêng cái áo quan lên xe mà Hòa và Chánh không cần phải bặm môi, vận sức. Xe đổ dốc, cán bộ Hồng le te dẫn đường đi về hướng phân trại C. Xe xuống dốc để ra vườn rau. Qua bãi đổ phân, bãi đổ phân thối quá! Hồ Văn Hòa muốn nghẹt thở. Vậy mà Hòa thấy mặt Lê Văn Chánh vẫn tỉnh bơ. Ngày nào bạn Chánh cũng phải tới chỗ này một lần. Có lẽ vì vậy mà khứu giác của Chánh đã quen đi, hay là khứu giác của anh ấy đã bị đui, bị điếc rồi cũng nên!

Xe đi qua bãi phân, lên một cái dốc thì cán bộ Hồng giơ tay ra hiệu cho dừng,

– Lạc đường rồi! Quay lại!

Xe lại lộc cộc quay về, đi vòng ra phía sau ngọn đồi có ban chỉ huy rồi tới nghĩa trang chôn tù chết. Xe vào nghĩa địa thì ở đây đã có sẵn bốn năm tù hình sự ngồi chờ, họ đang vây quanh một cái điếu cày thuốc lào. Hồng ra lệnh cho Chánh và Hòa hạ chiếc quan tài xuống, rồi đem xe về.

Chiếc xe quay về trại mà không có cán bộ quản giáo đi theo... Hòa vừa kể chuyện cho tôi nghe xong thì các buồng bắt đầu mở cửa, tù túa ra sân. Việc đầu tiên trong ngày nghỉ của tù là ào ra giếng tranh nhau múc nước. Giếng thì rộng nhưng không sâu, nếu chậm chân, chậm tay, có khi vét không còn một giọt. Tôi cũng vác gầu chạy nhanh ra giếng...

Qua cổng dẫn vào Buồng 1, Buồng 2, tôi chạm mặt cựu Đại tá Ngô, ông Ngô vẫy tay chào, tôi vẫy tay chào lại. Đại tá Ngô là bạn của Đại tá Ủy, Đại tá Ủy là đàn anh thân thiết của tôi. Cách nay không lâu, bác Ngô bị anh Bảy Xe Lửa hành hung, đánh cho sưng cả mặt, chỉ vì anh ta nhìn nhầm bác Ngô với một ông đại tá cò mồi.

Một buổi nhá nhem tối, Bảy Xe Lửa đè ông Ngô ra mà thụi, ông Ngô la oai oái!

Anh Nghĩa Âm Phủ đứng bên thấy thế mới can,

– Ê! Bảy Xe Lửa! Sao mày lại đánh bác Ngô! Bác Ngô có làm gì sai mà mày đánh bác ấy?

Bảy vội dừng tay rồi ớ người ra,

– Ủa! Không phải cha này là cò mồi hả? Chết cha! Tui đánh lộn người rồi! Tui xin lỗi đại tá! Tui xin lỗi đại tá!

Được thằng Bảy xin lỗi thì Đại tá Ngô đã sưng cả mặt mũi rồi!

Thời gian này ở Nam Hà–A phong trào diệt ăng–ten, diệt cò mồi đang dâng cao. Bảy Xe Lửa là thành viên của nhóm "diệt trừ ăng–ten". Thành viên của nhóm này anh nào cũng có võ. Họ cứ lựa những ngày mưa bão hay vào buổi nhá nhem là ra tay. Họ thẳng tay đấm bể mõm những tên nịnh hót cán bộ hoặc những tên làm ăng–ten đặt điều báo cáo, làm hại anh em. Những tên nhân viên văn hóa, đội trưởng, hay cò mồi, thấy mấy hung thần này thì sợ đái ra quần.

Tôi trở về buồng, rửa mặt, đánh răng xong thì thấy anh em gọi nhau ra tụ tập giữa sân để nghe tên Công An tên là Chèo Lực thông báo tin tức gì đó.

Len lỏi tới gần, tôi nghe được tiếng Chèo Lực,

– Đêm qua cải tạo viên Trần Hàn đã trốn học tập lao động bằng cách treo cổ tự

tử...

Tôi vỡ lẽ ra, cái xác mà Lê Văn Chánh và Hồ Văn Hòa chở trên xe cải tiến đem đi chôn sáng nay là xác của Thiếu tá Trần Hàn. Anh Hàn bị biệt giam mấy ngày rồi, vì liên lụy tới chuyện chiếc radio. Thiếu tá Trần Hàn đã chết vì cái radio. Tới trưa, tôi chui vào Buồng 2 thăm cựu Đại tá Cao Văn Ủy. Anh Ủy đang ngồi tập Yoga với cựu Thiếu tướng Huỳnh Văn Cao và cựu Đại tá Nguyễn Thành Trí.

Anh Ủy kéo tôi ngồi xuống chiếu,

– Sáng nay thằng cán bộ quản giáo Đội 32 vào rỉ tai cho thằng Liễu biết rằng đêm qua chúng nó đã treo cổ người tù giữ cái radio để dằn mặt anh em chúng mình.

(Thằng Liễu: là cựu Đại tá Trần Công Liễu, đội trưởng đội lao động số 32 Trại Nam Hà–A. Ông Ủy xuất thân khóa 7 Đà Lạt, ông Liễu xuất thân khóa 8, nên ông Ủy có gọi ông Liễu là "thằng" thì cũng chẳng sao.)

Anh Ủy cũng cho tôi hay tên cán bộ này còn bắt Đại tá Trần Quang Tiến, là người trực Buồng 2 và hai người khác đi sang Trại Nam Hà–B làm vệ sinh sạch sẽ căn phòng kỷ luật đã nhốt anh Hàn.

Anh Ủy chỉ tay vào cái bát nhôm để sát tường, cái bát còn chứa một khẩu phần bo bo, giọng anh bùi ngùi,

– Ông Tiến có đem về đây di vật độc nhất của chú Hàn là cái bát đựng cơm này. Có lẽ chú ấy chết đi mà bụng còn đói!

Anh chợt thấp giọng,

– Ông Tiến nghi tụi cán bộ đã giết chú Hàn. Trong lúc quét dọn ông ấy thấy xà nhà cao lắm, muốn tự tử phải đứng trên ghế mới với tới xà nhà. Một người bị cùm chân, còng tay thì làm cách gì mà có thể leo lên xà nhà được? Còn sợi dây dù treo cổ, tự dưng mà có ư?

Tôi ngậm ngùi, vậy là đêm qua anh Hàn đã bị cai tù giết.

*****

Giết người xong, cai tù treo cổ anh lên rồi kết tội rằng anh ấy đã tự tử.

Tôi nghĩ thầm trong bụng, ở đâu bọn sát nhân này cũng áp dụng một phương cách giết người giống nhau. Năm 1976 tôi đã chứng kiến vở kịch "tự tử" của nhân vật cựu Thiếu tá Nguyễn Hữu Đông ở Trại 4 Liên Trại 4 Hoàng Liên Sơn. Ông Đông can tội trốn trại, bị cùm chân, còng tay, vậy mà cai tù đã nói rằng ông Đông chết vì treo cổ tự tử. Nay nhân vật Trần Hàn của Trại Nam Hà–A cũng bị cùm chân,

còng tay, cũng chết vì treo cổ tự tử.

Năm 1976, sau khi trốn trại lần thứ nhứt thất bại, tôi đã bị đưa về Trại 4 Hoàng Liên Sơn, bị nhốt trong cái buồng giam mà anh Đông đã bị nhốt trước đó vài ngày. Tôi đã bị cùm chân và còng tay, nằm ngay trên cái sàn gỗ mà anh Đông đã nằm. Trong phòng giam này, cái xà ngang cao lắm! Muốn treo cổ lên xà phải đứng trên ghế! Tìm đâu ra cái ghế? Tìm đâu ra sợi dây dù để làm thòng lọng?

Ngày được thả ra khỏi phòng kiên giam để về đội lao động ở Trại 4 năm 1976, bạn bè tôi đã kể cho tôi nghe rằng, cái đêm mà Thiếu tá Đông bị treo cổ thì quạ ở đâu bay về đậu kín mái buồng giam. Rồi cứ "Quang quác! Quang quác!" lũ quạ tranh nhau kêu om sòm cho tới sáng. Có phải đêm qua vì anh Hàn bị cai tù giết chết mà giữa khuya tôi đã mơ hồ nghe văng vẳng, xa xa tiếng quạ gọi nhau?

Vụ án Trần Hàn là một vụ án hoàn toàn không có tang chứng, không có vật chứng và không có nhân chứng. Anh Hàn không bị bắt quả tang khi đang tàng trữ chiếc radio. Anh Hàn bị bắt với hai tay không; cán bộ đã không tìm thấy cái máy thu thanh nào. Không có ai làm chứng hành động phạm tội của cải tạo viên Trần Hàn. Trong Buồng 3 có cả trăm tù nhân bị nhốt chung với anh Hàn, nhưng không có tòng phạm nào bị bắt cả. Trong khi đó, tên Công An quản giáo Đội 32 đã tiết lộ nguyên nhân vì sao anh Hàn đã chết là:

"Đêm qua cán bộ đã treo cổ người tù giữ cái radio để dằn mặt các cải tạo viên khác."

Như vậy, đây là một vụ giết người có chủ đích của bọn cai tù.

Chuyện Thiếu tá Trần Hàn treo cổ tự tử chỉ là một màn kịch được dàn cảnh để bọn sát nhân hợp thức hóa cái chết của Thiếu tá Trần Hàn mà thôi.

Từ ngày không còn tin tức do nghe radio nữa, quân ta đành truyền tai cho nhau tin tức thế giới đã nghe được qua những lần thăm nuôi của gia đình. Mất hy vọng này, ta nuôi hy vọng khác. Tin tức từ thân nhân qua thăm nuôi cũng có tin vui, tin buồn, tin thật và tin giả.

Có một tin vui rộ lên rằng, hiện nay trong rừng núi Bạch Mã ở Miền Trung có một trung đoàn Việt Nam Cộng Hòa đang ẩn náu và chiến đấu, người chỉ huy trung đoàn này là Trung tá Hoàng Mão, một anh hùng của Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Tin vui này vừa qua cổng đã được rỉ tai lan truyền rộng rãi, và đã làm cho một số tù ù ù, cạc cạc vui mừng. Những người biết chuyện nghe tin, lại ôm bụng mà cười. Người ta cười vì thực ra, thời gian này cựu Trung tá Hoàng Mão cũng là một cải tạo viên đang bị nhốt ở Buồng 15. Hoàng Mão là bạn cùng khóa 20 Võ Bị của tôi.

Vào một ngày trời mưa, ông Hoàng Xuân Tửu vào gọi tôi ra nhà văn hóa để gặp người nữ cán bộ Công An phụ trách thăm nuôi.

Viên nữ cán bộ hỏi tôi,

– Anh có quen ai tên là Bùi Tiến Tỉnh không?

Tôi lắc đầu,

– Không!

– Vậy Bùi Tiến Tỉnh không phải là anh của anh sao?

Tôi khẳng định,

– Không!

Người nữ Công An lườm tôi một cái rồi lắc đầu,

– Mới ăn cơm tù có mấy năm mà anh đã lú đã lẫn rồi! Đến anh của mình mà cũng nói là không quen!

Tôi nhíu mày,

– Tôi không có anh có chị thì nói là không có anh có chị, chứ lú với lẫn cái gì?

Nghe thế, người nữ Công An lại hỏi,

– Có phải anh là người quê Hải Hưng không? Anh Bùi Tiến Tỉnh ở Hải Hưng tự xưng là anh của anh đấy!

Tới lúc này tôi mới vỡ lẽ, chợt nhớ ra, người có tên là Bùi Tiến Tỉnh chắc là ông anh con cô con cậu của tôi ở Hải Dương. Ngày xưa, khi tôi di cư vào Nam thì anh ấy còn bé lắm.

Tôi gật gù,

– À! Chắc anh Tỉnh là con bác tôi. Tôi ở trong Nam, anh ấy ở ngoài Bắc chưa thấy nhau bao giờ, nên không nhớ ra, cán bộ cho tôi ra gặp anh ấy đi!

Người nữ Công An nhìn tôi rồi lắc đầu,

– Người ngoài Bắc nhỏ tuổi hơn thì nhớ họ, nhớ hàng, người trong Nam lớn tuổi hơn lại chẳng thèm nhớ ai!

Tôi buột miệng nói cho qua,

– Đúng rồi! Người trong Nam lớn tuổi hơn nên lẩm cẩm!

Quả thực tôi lớn lên ở trong Nam, đến người cùng quê còn không thấy, huống chi họ hàng thân quyến còn ở ngoài Bắc.

Anh Bùi Tiến Tỉnh là con ông Bùi Văn Đệ, anh ruột mẹ tôi. Người Nam gọi anh của mẹ là cậu, còn ở ngoài Bắc lại gọi là bác.

Bác Đệ có hai vợ, người con gái lớn của bác cùng tuổi với tôi, còn anh Tỉnh là người con thứ nhì. Anh Tỉnh nhỏ hơn tôi sáu tuổi. Ngày tôi di cư vào Nam thì anh Tỉnh mới lên sáu.

Anh Tỉnh sinh ra và lớn lên trong thành phố Hải Dương nên không bị nói ngọng, nhưng giọng anh vẫn cưng cứng, tôi nghe không quen.

Anh Tỉnh thân hình vạm vỡ và cao hơn tôi một cái đầu.

Anh tôi ôm tôi, rồi khóc như mưa,

– Ngày chú ra đi thì anh còn bé tí đâu biết gì? Nếu đất nước cứ chia đôi thì suốt đời anh em không thấy nhau. Vậy mà giờ đây anh được gặp em. Anh mừng quá sức. Đúng là ông giời có mắt!

Anh tôi đúng là hiện thân của một công nhân chân chất thật thà.

Cổ nhân có câu "Một giọt máu đào, hơn ao nước lã!" quả là không sai.

Tôi là người không có anh chị, bố tôi lại mất sớm, nên vòng tay siết chặt của anh Tỉnh đã cho tôi cái cảm giác thật là ấm áp khi lần đầu được một người anh ôm ấp, vỗ về.

Anh tôi kể hết chuyện này sang chuyện nọ, nào là ông nội, bà nội của anh, tức là ông ngoại, bà ngoại của tôi thương nhớ mẹ con tôi ra sao, rồi ông bà tôi chết năm nào. Hết chuyện canh tác ruộng đất, anh nói qua chuyện xây nhà xây cửa, chuyện lụt lội hàng năm, rồi tới chuyện anh cưới vợ sinh con.

Tôi cứ ngồi yên mà nghe anh tôi tâm sự, cho tới lúc anh tôi cầm tay tôi rồi nhỏ giọng,

– Chiến tranh quả là quá tàn khốc! Anh rất muốn em trả lời anh một thắc mắc, em có vui lòng không?

– Anh cứ hỏi.

– Em là người suốt đời đánh trận. Vậy em có bao giờ chôn một bộ đội Miền Bắc

xâm nhập tên là Hải không?

Tôi phì cười vì câu hỏi quá ngây thơ,

– Sau một trận đánh thì số người chết có khi cả chục, có khi cả trăm, ai công đâu mà lục xác, tìm tên tuổi từng người. Ủa! Mà Hải là ai vậy anh?

– Em Hải là con dì Muối, Long quên rồi à?

Tôi chỉ nhớ mang máng, bà Muối là vợ hai của bác Đệ nhưng không biết bà Muối có người con là anh Hải, tôi hỏi anh Tỉnh,

– Vậy anh Hải là em khác mẹ với anh? Anh Hải chết ở trong Nam à?

– Em Hải nhỏ hơn anh hai tuổi. Hải bị gọi đi nghĩa vụ. Nó đi B và đã hy sinh trong trận Pơ–lây–me năm 1974. Em có biết Pơ –lây–me ở đâu không?

Tôi chột dạ khi nghe tin một người anh con cô con cậu của tôi đã chết trên chiến trường mà tôi đã tung hoành trong nhiều năm.

Tôi cầm tay anh Tỉnh,

– Biết! Tôi biết Pleime ở Pleiku, Pleiku ở Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam Cộng Hòa.

Anh tôi chợt ngước mắt lên trời, rồi gật gù,

– Cốt nhục tương tàn! Chắc ngày đó em không biết rằng trong đoàn quân vào Nam để đánh nhau với em lại có người anh con cô con cậu của em! Điều đáng buồn là em Hải đã chết. Nhưng điều đáng vui là sau chiến tranh em Long vẫn còn sống. Tôi chẳng biết phải nói gì khi nghe câu bình luận có vẻ "hòa tiền" của anh tôi. Cứ thấy người chết thì buồn, cứ thấy người sống thì vui! Cách suy nghĩ cũng như cách giải thích của anh tôi sao mà giản dị quá vậy?

Quà mà anh Tỉnh mang lên thăm nuôi tôi là một bao cát chứa 10 ký lô gạo ruộng mới xay cùng cái bao giấy xi măng bọc kỹ 20 con cá mối phơi khô.

Tôi lấy làm lạ khi thấy những người tù được thăm nuôi và thân nhân của họ còn đang quây quần bên nhau chuyện trò, ăn uống, thì anh Tỉnh đã ôm tôi rồi nói câu từ biệt,

– Thôi! Anh phải về. Sợ nhỡ chuyến tàu hỏa Phủ Lý, Hà Nội tối nay. Lại còn phải lo chuyện đi nhờ xe vận tải xuôi Hải Dương nữa chứ!

Trước lúc bước đi, anh lại cầm tay tôi lần nữa,

– Của ít, lòng nhiều. Trong khả năng của anh, anh chỉ có chút quà này đem cho em, mong em đừng chê.

Trong màn mưa mỏng giữa trưa, hình bóng anh tôi mờ dần, mờ dần, rồi biến mất sau con dốc dẫn xuống phân trại C.

Thì ra, để có thời gian chừng nửa giờ để thăm đứa em con bà cô đang bị giam giữ ở Nam Hà–A, người công nhân Bùi Tiến Tỉnh đã phải rời Ngã Sáu Hải Dương từ nửa đêm qua. Sau khi quá giang theo một chiếc xe vận tải để tới Hà Nội, anh liền nhảy tàu hỏa nhưng không mua vé để về Ga Phủ Lý. Ở bến đò Phủ Lý, anh năn nỉ người kiểm soát vé phà để được miễn trả tiền qua Hát Giang. Rồi vác 10 ký lô gạo trên vai, tay xách 20 con cá khô, anh cuốc bộ một hơi từ bến phà sông Đáy tới Nam Hà.

Thăm em chưa được nửa giờ anh đã phải về. Trên con đường ngược chiều ấy, anh sẽ cuốc bộ, sẽ qua phà, sẽ nhảy tàu, sẽ quá giang xe tải xuôi về quê tôi, Hải Dương. Con đường trở về của anh có lẽ không còn vất vả như lúc anh đi. Trên vai anh nhẹ tênh, không còn gạo, không còn cá. Tôi nghĩ rằng, chắc chắn trên đời này hiếm có người anh con cô con cậu nào tốt bụng như ông anh của tôi. Tội nghiệp anh tôi!

Nhìn màn mưa đang giăng trên những đỉnh núi đá vôi, rồi mường tượng ra đoạn đường gập ghềnh lầy lội từ đây ra Phủ Lý, tôi bỗng thấy thương anh tôi quá. Tới chiều, tù được thăm nuôi xếp hàng đi về trại. Ai cũng gánh nặng, gánh nhẹ, riêng tôi chỉ cần một tay xách, một tay ôm.

Không biết các bạn được thăm nuôi cùng ngày với tôi có được thân nhân thông báo cho chút tin tức quốc nội, quốc ngoại gì không, chứ tôi thì chẳng có chuyện gì vui lạ để mà kể lại cả. Lần thăm nuôi trước cách nay hơn nửa năm, mẹ tôi và vợ tôi từ Nam ra, tôi đã chia sẻ đồ ăn cho một số bạn thân. Kỳ này vì "Của ít, lòng nhiều" nên tôi chỉ mời một người bạn là Lê Văn Chánh. Từ ngày đi tù tới giờ này, chưa có ai ra thăm Chánh.

Nghe tôi mô tả chặng đường mà bao gạo 10 ký lô đã đi để tới Nam Hà, bạn tôi đã đưa tay chùi nước mắt,

– Tội nghiệp ông anh của Long!

Lê Văn Chánh là một nghệ sĩ, nó mau nước mắt lắm! Nghe một câu chuyện thương tâm là nó khóc, thấy một chuyện thương tâm là nó khóc. Bưng bát cơm, nghe kể nguồn cơn đường đi, nước bước của bát cơm, nó cũng khóc. Rồi nó tiếp tục vừa khóc tỉ tê, vừa kể cho tôi nghe một chuyện thăm nuôi, cũng rất buồn ở phân trại B. Nó nghe được chuyện này khi đi đổ thùng sáng nay.

Mới cách đây hai hôm, có một bà vợ ông cựu đại úy dẫn một đứa con gái từ trong Nam ra thăm chồng. Cháu bé mừng vui vô cùng vì sau bao tháng ngày nhung nhớ, cháu đã được gặp mặt bố cháu. Trên đường về, cháu vui, cháu nhảy chân chim... Nhưng ông cựu đại úy vừa về tới buồng giam thì đã có tin con gái ông mới bị bắn chết!

Cháu chết ở chân dốc Ba Sao, nơi đây Trại Nam Hà C và Trại Tâm Thần ở sát nhau. Đã xảy ra ẩu đả giữa nhân viên giữ tù tâm thần và cai tù Trại C. Sau khi đánh nhau bằng tay, chúng nó đã bắn nhau bằng súng. Một viên đạn lạc đã cướp đi sinh mạng đứa bé gái vừa vượt cả ngàn cây số đường dài từ Nam ra Bắc để thăm bố. Cháu bé đã được chôn bên cạnh mộ những người bạn tù của bố nó trong nghĩa địa tù Trại C.

Hai ngày sau khi tôi được thăm thì anh bạn cựu phi công Trần Tiến Bích nằm sát bên tôi cũng được thăm. Khách mời của Bích chiều hôm đó là một thương binh cụt một chân tên là Trần Văn Hòa. Cựu Đại úy Trần Văn Hòa là phi công của Phi Đoàn 215 Thần Tượng, đồn trú ở Nha Trang. Thời 1968 tôi thường được phi cơ của đơn vị này chuyển vận trong các cuộc hành quân ở Cao Nguyên Vùng 2.

Thấy anh Hòa bị què một chân, tôi thắc mắc,

– Ủa! Anh là thương binh mà cũng bị bắt đi cải tạo ư?

Anh Hòa lắc đầu,

– Tôi không phải là thương phế binh. Tôi mới bị cưa chân đó!

Rồi Hòa từ từ tường thuật cho tôi nghe nguyên do vì sao anh đã bị què...

Thời gian mà tôi còn bị giam ở Trại 4 Liên Trại 4 thì Hòa bị giam ở Trại 9. Đói quá, nên hàng đêm Hòa thường chui rào ra vườn sắn moi mấy củ sắn vào nấu, nướng để ăn cho đỡ lòng.

*****

Thế rồi một hôm, xui xẻo làm sao, anh đã bị cán bộ bắt được khi vừa ôm mấy củ sắn chui trở vào trong vòng rào.

Tên Việt cộng hỏi,

– Anh làm cách nào mà có mớ sắn này? Khai ra mau!

Hòa thật thà thú tội,

– Trình cán bộ tôi chui ra vườn ngoài rào đào trộm.

Thằng bộ đội tỏ vẻ nghi ngờ,

– Tôi không tin! Rào tre kín thế thì anh làm cách gì mà chui qua? Đâu? Anh chui như thế nào thì làm lại cho tôi xem!

Nghe thế, anh pilot Việt Nam Cộng Hòa ngây thơ vội nhanh nhẹn dẫn tên cán bộ Việt cộng ra vị trí mà anh đã vạch một lỗ xuyên qua hàng rào nứa. Tiếp đó anh từ từ biểu diễn lại màn "Anh chui qua rào..." cho tên cán bộ xem. Vào đúng lúc anh ở vị thế đầu ngoài rào, chân trong vườn, thì "Đoàng! Đoàng! Đoàng!" ba viên đạn liên tiếp nổ giòn.

Tiếng súng chưa kịp dội trong vách núi đã có tiếng la thất thanh,

"Ối! Anh em ơi! Cứu tôi với!"

Cũng ngay sau đó là tiếng hô hoán đặc sệt giọng Nghệ Tĩnh của thằng quản giáo,

"Trốn trại! Báo động! Có tù trốn trại!"

Lập tức, kẻng báo động "Keng! Keng! Keng!" khua vang, vệ binh chạy xuống ào ào. Trại 9 nhốn nháo, om sòm.

Đêm hôm đó tất cả cải tạo viên trong Trại 9 đều biết tin anh cựu phi công Trần Văn Hoà vượt ngục, nhưng không may, vừa chui chưa khỏi rào đã bị cán bộ tuần tra bắt gặp rồi bắn cho gãy giò.

Trại 9 có cái bệnh xá của Liên Trại 4 nằm sát bên, nên anh Hòa đã được cứu chữa cấp kỳ, vết thương không kịp làm độc, Y tá Việt cộng đã cứu anh bằng cách nhanh tay cưa đứt ngoém một chân anh. Cưa sát tới đầu gối, cưa không thuốc tê, cưa không thuốc mê, và cưa bằng cưa thợ mộc!

Sau khi vết thương kéo da non, Hòa được ưu ái cho về đội đan lát làm công việc nhẹ. Tới khi chuyển trại về Nam Hà–A anh Hòa cũng được làm việc nhẹ. Nghe Hòa kể lại chuyện chui rào, mà tôi thấy sởn da gà và dựng tóc gáy. Tôi sởn da gà vì không thể tin rằng trên thế gian này lại có thứ người gian manh, quỷ quyệt, và khát máu như tên cán bộ Việt cộng kia.

Hình như cái ác, cái gian đã tiềm tàng trong huyết quản của thằng cán bộ này từ ngày nó mới sinh ra? Thay vì chỉ phạt cùm, phạt nhốt bỏ đói anh Hòa vài ngày, nó đã nghĩ ngay ra phương cách hợp lý để lạnh lùng bắn nát một chân anh. Tôi dựng tóc gáy vì thấy cung cách cứu thương của Việt cộng sao mà dã man và tàn độc quá.

Ngày còn bị giam ở Trại 3 tôi đã nghe anh cựu Đại úy Trần Mộng Long kể lại

rằng, anh ta bị đau ruột dư, được mang lên bệnh xá Liên Trại 4 chữa trị. Anh được mổ bụng bằng con dao cạo của thợ hớt tóc, mổ không thuốc mê, mổ không thuốc tê.

Thấy thế đã sợ rồi. Nay so với chuyện cưa xương ống chân của anh Trần Văn Hòa, cũng không thuốc tê, không thuốc mê, mà còn bị cưa bằng cưa của thợ mộc thì chuyện mổ ruột dư của anh Trần Mộng Long chỉ là chuyện tầm thường, không đáng kể.

Cuối năm 1980 Trại Nam Hà–A có một đợt phóng thích. Trong số những người được thả có thân phụ của chú Tạ Văn Quang là cựu Đại tá Tạ Văn Kiệt.

Buồng 16 cũng có hai người được về nhân dịp này; người thứ nhất là cựu Đại úy Trần Bá Huệ của Phủ Tổng Thống, anh Huệ được ông Dương Văn Minh bảo lãnh, người thứ nhì là cải tạo viên Lê Văn Tịnh, không biết ai đã bảo lãnh anh ta. Cũng nhân dịp này, Buồng 16 có nhân viên đánh xe cải tiến đổ thùng mới là anh cựu Đại úy Địa Phương Quân Nguyễn Văn Thương. Anh Thương đã tình nguyện thay chân anh Chánh, vì anh Chánh bị bệnh sốt rét, xơ gan phải đi nằm bệnh xá.

Ngày Lê Văn Chánh được đưa xuống bệnh xá, tôi những tưởng rằng sớm muộn gì bạn tôi sẽ qua đời. May thay anh em gom góp được gần chục vỉ thuốc trị sốt rét hiệu Fansidar cho Chánh uống, nên Chánh thoát chết. Vì thế mà từ đó, Lê Văn Chánh có biệt danh là “Chánh Phăng Si Đa”.

Bệnh xá nằm ở góc cuối sân, cách Buồng 16 một bức tường cao. Người cai quản bệnh xá là Bác sĩ Trần Văn Chơn, em ruột Bác sĩ Trần Lữ Y Tổng Trưởng Y Tế Việt Nam Cộng Hòa. Phụ tá cho Bác sĩ Chơn là Bác sĩ Trương Như Quyến, em ruột của Luật sư Trương Như Tảng, Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp của Chính Phủ Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam.

Trong thời gian Lê Văn Chánh đi nằm bệnh xá thì có một phái đoàn quan khách ngoại quốc tới thăm trại. Những người không có phận sự như tôi bị tập trung rồi bị dẫn vào trong trại chăn nuôi của hình sự ngồi chờ, khi nào phái đoàn đi khỏi, chúng tôi mới được về. Trại chăn nuôi nằm cách Trại A chừng một cây số về hướng núi. Xế chiều chúng tôi được dẫn về. Tôi về tới trại thì Lê Văn Chánh đã đứng chờ trước sân.

Chánh đưa cho tôi một lon sữa bò còn hơn nửa,

– Long uống đi! Uống cho khoẻ.

Tôi hỏi,

– Của hiếm này ở đâu ra thế?

Chánh hối thúc,

– Uống đi! Uống hết đi rồi tui kể cho nghe.

Tôi há miệng hút hết nửa lon sữa đặc không pha. Chất ngọt của sữa làm cho tôi muốn cứng họng. Thì ra hôm đó phái đoàn đã xuống quan sát tại chỗ tình trạng sức khoẻ và đời sống của các cải tạo viên đang nằm bệnh xá. Họ trầm trồ khen ban chỉ huy trại đã đối xử với tù rất là nhân đạo khi thấy đầu giường mỗi bệnh nhân đều có một hộp bánh ngọt và một hộp sữa đặc có đường. Trong khi phái đoàn đang nói chuyện với Bác sĩ Trương Như Quyến thì Bác sĩ Trần Văn Chơn ra dấu cho anh em bệnh nhân mở bánh ra ăn, mở sữa ra uống. Phái đoàn thấy cảnh này thì có vẻ thích thú lắm, vài vị quan khách còn đem máy ảnh ra bấm lia lịa... Anh Lê Văn Chánh sau khi xơi hết hộp bánh ngọt bèn làm một hơi nửa hộp sữa đặc có đường. Uống được nửa chừng thì Chánh nhớ tới tôi. Chánh để dành cho tôi nửa hộp.

Phái đoàn đi rồi, Bác sĩ Quyến mới giãy nảy lên,

– Anh Chơn! Anh cho tụi nó ăn hết đồ biểu diễn thì anh chịu trách nhiệm đó. Tui coi như không dính dáng gì tới vụ vi phạm này!

Bác sĩ Chơn đóng vai ngây thơ,

– Ủa! Không phải là mấy thứ đó trại đem xuống để bồi dưỡng cho người bịnh ư?

Bác sĩ Quyến trợn mắt,

– Bồi dưỡng cái con khỉ! Chỉ để biểu diễn thôi! Hết thăm viếng mình phải thu lại trả cho trại!

Hôm sau có lệnh của ban chỉ huy trại cho Bác sĩ Trương Như Quyến làm "Bác sĩ Trưởng" còn Bác sĩ Trần Văn Chơn tụt xuống làm nhân viên.

Cũng tự đó về sau, mỗi khi có phái đoàn tới thăm, tất cả bệnh nhân già, trẻ, què quặt, hay liệt chiếu, liệt giường đều bị điệu sang trại chăn nuôi từ sáng sớm. Thay vào đó là những tù hình sự được nằm vào giường bệnh và được dặn dò cẩn thận rằng không được mở mấy gói bánh ngọt và sữa hộp ra ăn. Những đồ ăn này chỉ để trang trí lòe mắt phái đoàn. Phái đoàn đi rồi thì những thứ này phải đem trả lại cho căng tin của trại.

Đầu năm 1981 có đợt chuyển trại quy mô đầu tiên. Một số tù được di chuyển từ Nam Hà để về Nam, tới các Trại Gia Trung, Pleiku và Z30C, Z30D, Hàm Tân, Thuận Hải.

Những nhân vật ở Buồng 16 có liên quan trực tiếp tới cái radio và cái quan tài của

Trần Hàn là Hồ Văn Hòa, Tạ Văn Quang, Trần Tiến Bích, Vương Mộng Long, Nguyễn Văn Nghiêm, Nguyễn Văn Ninh, đều được di chuyển vào Nam. Riêng cải tạo viên Lê Văn Chánh vì mang bệnh sốt rét nặng nên còn nằm bệnh xá. Tới đầu năm 1982 Chánh Phăng Si Đa cũng được chuyển trại.

Sau đợt giảm tù lần này Trại Nam Hà–A bắt đầu bị đưa vào chế độ cai quản khắc nghiệt hơn xưa.

o O o

Lò sát sinh Trại Mễ...

Tôi đã bị đưa vào Nam từ đầu năm 1981, những sự việc xảy ra từ 1982 tới 1988 mà tôi ghi lại tiếp theo đây là lời tường thuật của các anh cựu Đại tá Biệt Động Quân Cao Văn Ủy, cựu Đại úy Thủy Quân Lục Chiến Mai Văn Tấn và cựu Đại úy Đại Đức Lê Thái Bình.

Một hôm, ông cựu Trung tá Nguyễn Huề lang thang sang buồng khác thăm bạn bị tên Chèo Lực bắt gặp. Lời qua tiếng lại vài ba câu chưa xong thì tên Chèo Lực đã ra tay đánh ông Huề. Sáng hôm sau, giờ tập họp đi lao động anh em Đội 20 đã reo hò "đả đảo!" để phản đối Chèo Lực. Đa số cải tạo viên Đội 20 là những người còn rất trẻ, là thành phần phản động và Phục Quốc. Đội trưởng Đội 20 là cựu Trung úy Pháo Binh tên là Nguyễn Văn Hồng.

Hồng nhỏ con, trắng trẻo, mắt lồi, nhưng rất dễ mến. Hồng là một nhạc sĩ tài tử, anh đã viết được vài bản nhạc mà bạn bè rất ưa thích. Trong đó nổi bật là hai bài "Như Mưa Cam Lồ" và "Đôi Giày Dũng Sĩ."

Nguyễn Văn Hồng là một con chiên Công Giáo, nhưng khi thai nghén tác phẩm "Như Mưa Cam Lồ" thì anh đã tham khảo ý kiến của cựu Đại úy Đại Đức Tuyên úy Phật Giáo Lê Thái Bình, do đó lời của bài hát này đã giống như lời tiên tri của sự mất mát, của sự chia ly, và của sự siêu thoát.

Trong khi đó thì lời ca của bài "Đôi Giày Dũng Sĩ" lại mang tính chất bùng nổ, tàn phá như tiếng súng thần công, tiếng đạn đại bác. Bài hát mở đầu với câu, "Đôi giày dũng sĩ đạp nát quân thù!" Lời ca này đã thể hiện con người thật của Nguyễn Văn Hồng là một sĩ quan Pháo Binh.

Vì trình độ ký âm của Nguyễn Văn Hồng không khá cho lắm, nên mỗi khi viết xong một bài ca, Hồng đều nhờ nhạc sĩ cựu Đại tá Lê Thọ Trung chỉnh sửa.

Hôm đó Đội 20 đã châm ngòi một cuộc nổi dậy.

Trong sân trại, tiếng la ó dậy trời lan từ đội này tới đội khác.

“Đả đảo Chèo Lực! Đả đảo cộng sản!”

Thế là không khí bỗng chốc sục sôi như sắp có bạo loạn. Ngay lập tức, vệ binh ào xuống đuổi tất cả trại viên về buồng. Hôm sau Đội 20 bị áp tải sang phân trại B. Đại đức Lê Thái Bình thuộc quân số của Đội 20 nên bị đem đi đã đành, nhưng “Con nhạn là đà” Mũ Xanh Mai Văn Tấn ở Đội 27 mà cũng bị còng tay thì thật là oan.

Ngày xảy ra chuyện lộn xộn, Mai Văn Tấn không những đã tích cực to tiếng “Đả đảo Chèo Lực!” mà còn nhởn nhơ quơ chân, múa tay trước mắt cán bộ, nên cán bộ đã túm cổ, còng tay, tống vào trong hàng ngũ Đội 20. Vào Trại B các anh hùng trẻ tuổi của Đội 20 vẫn tiếp tục các hành động chống đối và phá rối. Ở đây cũng đã có những nhân vật cứng đầu, bất khuất sẵn sàng chung vai sát cánh với Đội 20 như cựu Trung tá hoa tiêu Trực thăng Nguyễn Văn Trọng, cựu Đại úy Đơn vị 101 Nguyễn Tấn Mới.

Buổi sáng ngày mà Đội 20 chuẩn bị rời Trại B thì tên trưởng trại cho lệnh tập họp tất cả tù đứng trước sân rồi lớn tiếng hỏi,

– Các anh thấy Đội 20 phá phách, quấy rối như thế thì đúng hay sai?

Trong hàng ngũ tù có ai đó trả lời thật lớn,

– Đúng! Đội 20 phá phách là đúng!

Ngay lập tức, người vừa phát ngôn câu phát biểu trên đã bị tống vào hàng ngũ Đội 20. Người trẻ tuổi này là một cải tạo viên diện Phục Quốc và phản động. Cậu ấy mới 15 tuổi, có tên là Tài. Anh em gọi cậu bé này là Tài Con.

Rồi Đội 20 cùng các cảm tình viên của đội này là Nguyễn Văn Trọng, Nguyễn Tấn Mới, Tài Con bị trói tay đưa lên xe chở ra Trại Mễ.

Trại Mễ là tên của một trại tù xây dựng trong ngôi làng có tên là làng Mễ ở Phủ Lý. Nhân chuyển chuyển trại từ Thái Nguyên về Nam Hà đầu năm 1979 tôi đã có dịp ngủ qua một đêm ở trại này. Trại có hai hệ thống nhà giam, một ở dưới hầm và một ở trên mặt đất. Mỗi hầm có sức chứa khoảng bốn chục tù nhân nằm sát nhau. Ngày qua trại này, tôi bị nhốt trong hầm nên không rõ trên mặt đất có hình dáng thế nào.

Từ năm 1982 thì Trại Mễ trở thành một chi nhánh đặc biệt của Trại Nam Hà. Trại này là nơi tập trung hai dạng tù. Tù cứng đầu, và tù nhân bị bệnh nặng. Người ta đặt tên cho Trại Mễ là “Đoạn Đầu Đài” hay “Lò Sát Sinh” vì ai bị đưa tới đây chắc chắn sẽ không sống sót. Tù cứng đầu bị tra tấn và bỏ đói cho tới chết. Tù bệnh nặng thì không cần chữa trị, cứ để nằm đó chờ bao giờ tắt thở thì đem chôn.

Khẩu phần lương thực của tù nhân ở đây bị cắt giảm 50 phần trăm, nghĩa là chỉ có nửa chén bo bo mỗi bữa, nước thì nửa lon Guizgo để uống, nửa lon Guizgo để làm vệ sinh một ngày.

Tù bình thường sẽ được tắm rửa mỗi tháng một lần, còn tù loại nguy hiểm thì sáu tháng mới được tắm gội một lần.

Đội 20 tới Mễ không lâu thì một vụ giết người đã sớm xảy ra, kết thúc một mạng sống.

Khi biết tin anh cải tạo viên cựu Thiếu úy Cảnh Sát Vương Khai Quân, trong kỳ thăm nuôi vừa qua đã được người nhà dúi cho một cái nhẫn hai chỉ, thì cán bộ Đản cai tù đã sai tên Trí, một tù hình sự siết cổ Quân để cướp vàng cho Đản. Chuyện giết người cướp của vỡ lở, tên Trí bị còng tay đem đi, không rõ đi đâu. Xác của Vương Khai Quân thì ra nghĩa địa.

Ở Trại Mễ bỗng có bệnh kiết lỵ. Bệnh này lây lan rất nhanh và giết người cũng rất nhanh. Sau cái chết của Thiếu úy Vương Khai Quân là cái chết của cựu Trung sĩ Không Quân Nguyễn Văn Định. Trung sĩ Định chết vì mắc bệnh kiết lỵ biến chứng, nghĩa là vừa bị đi cầu ra máu, vừa bị sốt cao. Nguyễn Văn Định là người tù cùng buồng với Đại Đức Lê Thái Bình.

Thấy Định nằm im không thở, Bình bèn bắc loa tay la lên,

– Báo cáo cán bộ! Buồng tôi có người chết!

Cán bộ bước vào vạch mắt Định ra kiểm tra, thấy con mắt của Định đã đứng tròng. Mắt đứng tròng là mắt người đã chết, vì thế, cán bộ phán,

– Chết rồi! Đem đi!

Lập tức hai tù hình sự bước vào khiêng Định xuống nhà tẩn liệm. Tuần sau, cựu Trung tá Nguyễn Văn Trọng được đưa tới giam chung buồng với Lê Thái Bình. Anh Trọng cũng đang bị bệnh.

Trọng than thở rằng anh đói bụng lắm, Bình đã bóp bụng nhường cho bạn một nửa phần ăn, nhưng Trọng vẫn đói. Sau đó, Nguyễn Văn Trọng được chuyển sang chung phòng với Nguyễn Tấn Mới.

Rồi một buổi tối Trọng được đưa qua bệnh xá chữa bệnh. Nhưng y tá vừa chích cho Trọng một mũi thuốc thì chỉ vài phút sau Trọng đã tắt thở.

*****

Hai tù hình sự có nhiệm vụ khiêng Trọng sang bệnh xá, khi trở về đã kể rằng,

Trọng nằm trên cáng, một nữ ý tá tới tiêm cho anh một mũi rồi đi ra cửa đứng chờ, tại đây cán bộ Đản cũng đang đứng chờ.

Mấy phút sau họ nghe Đản hỏi cô ý tá,

– Sao lâu thế? Sao nó chưa chết?

Người nữ y tá trả lời,

– Cũng phải chờ cho thuốc ngấm chứ! Mạch của anh ta yếu lắm! Thuốc không thể ngấm nhanh. Phải chờ! Chắc cũng không lâu lắm đâu! Quả nhiên chỉ hai phút sau Trọng chết thật.

Trên tờ giấy chứng tử, cô y tá ký tên một bên, cán bộ Đản ký tên một bên công nhận rằng bệnh nhân Nguyễn Văn Trọng đã chết vì mắc bệnh kiết lỵ biến chứng. Không ai biết thật sự Trung tá Trọng đã chết vì bệnh kiết lỵ hay đã chết vì một mũi tiêm thuốc độc? Thời gian sau Thầy Bình được chuyển sang nhốt chung buồng với cựu Binh nhì Bùi Bằng Đoàn.

Bình và Đoàn tiếp tục bị bỏ đói, rồi ít bữa sau thấy Đoàn nằm bất động, Lê Thái Bình lại bắc loa tay,

– Báo cáo cán bộ! Buồng tôi có người chết!

Cán bộ bước vào vạch mắt Đoàn ra kiểm tra, thấy con mắt của Đoàn đã đứng tròng. Mắt đứng tròng là mắt người đã chết, vì thế, cán bộ phán,

– Chết rồi! Đem đi!

Lập tức hai tù hình sự bước vào khiêng Đoàn xuống nhà tẩn liệm.

Khác với những lần trước, vừa đặt cái cáng xuống đất thì hai anh hình sự nghe tiếng rên,

– Đói! Đói! Đói!

Một anh hình sự vội cho Đoàn húp bát cháo, Đoàn sống lại! Hóa ra anh tù Bùi Bằng Đoàn chỉ bị đói quá mà ngất đi.

Sở dĩ có chuyện chết đi, sống lại này chỉ vì khi vào vạch mắt Đoàn để kiểm tra, cán bộ thấy mắt Đoàn đứng tròng, y tưởng Đoàn chết rồi, nên mới cho người vào khiêng anh xuống nhà xác. Không ngờ, Bùi Bằng Đoàn bị chột, một mắt thật, một mắt giả, cán bộ đã vạch nhằm con mắt giả, thấy con mắt giả đứng tròng, y tưởng Đoàn đã chết nên mới cho mang xác đi chôn.

Nếu nó vạch con mắt thật ra coi thì Đoàn sẽ phải nằm đó chờ, chắc chắn sau đó không lâu sẽ chết thật.

Chính con mắt giả của Bùi Bằng Đoàn đã cứu mạng anh ta.

Từ đó cứ nghe báo cáo có người chết thì cán bộ khám xét cẩn thận hơn bằng cách vạch cả hai mắt nạn nhân ra mà coi, nếu cả hai con ngươi đều bất động thì nạn nhân mới được khiêng đi, nếu một mắt còn động đậy thì cứ để nằm đó chờ chết.

Trong khi đó thì một trại viên khác chết rất âm thầm, anh ta chết đã hai hay ba ngày sau mới bị cán bộ phát giác vì không có ai chứng kiến, không có ai nhốt chung buồng. Người chết là cựu Đại úy Địa Phương Quân tên là Sanh. Anh Sanh là con trai của chủ nhân nhà hàng "Quán Biên Thùy" ở Nhà Bè.

Thế rồi, một đêm, Nguyễn Văn Hồng đã vĩnh viễn ra đi, tác giả "Đôi giày dũng sĩ" không còn nữa! Con chim ái quốc ấy đã hoàn toàn kiệt sức, không thể cất nổi tiếng hót sau cùng.

Chỉ vì cuối năm 1978 sau khi bị cùm vì tội vượt ngục lần thứ nhì thất bại, tôi đã gặp lại Đại Đức Lê Thái Bình ở Trại Phú Sơn 4, Thầy Bình hỏi tôi bí quyết để sống còn khi bị kiên giam, thì tôi đã giải thích cặn kẽ cho Thầy Bình biết rằng,

"Người bị kiên giam vì đói quá, nên mỗi khi được phát cơm, ngô, khoai, sắn hay bo bo, ai cũng ăn thật nhanh cho hết bữa; còn tôi chỉ ăn nhín nửa phần, tới nửa ngày sau mới ăn phần còn lại. Cách ăn này giúp cho cái dạ dày lúc nào cũng đói, lúc nào cũng no. Nhờ vậy mà không bị chết đói!"

Nhớ tới kinh nghiệm "vượt đói" của tôi, Thầy Bình đã cố gắng đánh lừa dạ dày trong suốt thời gian hơn hai năm bị kiên giam ở Trại Mễ nên mới còn hiện diện trên cõi đời này! Trong thời điểm đó thì ở Nam Hà–A, mỗi khi có chuyện xáo trộn như chuyển trại, hoặc nhận thêm người thì cán bộ lại thi hành một đợt kiểm tra và "biên chế".

Khi "biên chế" thì tù bị trộn lộn, từ đội này chuyển sang đội khác, từ buồng này dọn qua buồng khác. Lợi dụng cơ hội này, ít lâu sau khi được chuyển đội, ông Trung tá Nguyễn Văn An bèn vượt ngục lần thứ hai. Rồi ông An cũng bị bắt lại, lần này cai tù không đá đít ông rồi cho phép ông về lại Buồng 15 nữa. Ông bị tống cổ vào nhà kỷ luật, chịu đủ loại cực hình, rồi bị đưa ra Trại Mễ.

Ít lâu sau thì ông An chết. Chuyện Trung tá An vượt ngục, rồi chết, tôi đã nghe cựu Đại tá Cao Văn Ủy tóm tắt lại như sau:

"Anh An vượt ngục một lần nữa để tìm về quê, nhưng chưa tới nhà đã bị bắt lại. Anh bị giam trong phòng kín, có khóa và có lính canh rất cẩn mật. Mỗi ngày anh đều bị dẫn lên văn phòng của Ban Xuyên tức là viên Trung tá Công An Việt cộng

tên Xuyên, Trưởng Trại Nam Hà để khai báo và nhận cực hình. Tuần lễ đầu, Ban Xuyên, cho lũ chó bẹc–giê cắn gãy hai chân anh. Tuần lễ thứ nhì, y cho chó cắn gãy hai tay anh. Tuần lễ thứ ba, y cho chó cắn nát hạ bộ của anh. Sau khi anh ngất đi, tên Xuyên mới gọi y tá đem anh xuống bệnh xá để băng bó tất cả các vết thương trên người. Ngày tiếp đó, anh An bị áp tải lên xe, chở ra bệnh xá ngoài Trại Mễ. Tại đây, anh tiếp tục bị bỏ đói cho tới chết. Anh Trung tá Biệt Động Quân Nguyễn Văn An đã trút hơi thở sau cùng trên mảnh đất mà anh đã sinh ra là Phủ Lý."

Xác Trung tá An được chôn ở bãi tha ma Trại Mễ. Nơi đây đã có ba sĩ quan Cảnh Sát Quốc Gia yên ngủ từ năm 1979, đó là Trung tá Lê Văn Thảo, Trung tá Đoàn Đình Từ và Trung tá Nguyễn Lê Tính. Ba sĩ quan Cảnh Sát này đã chết vì kiệt sức.

Cạnh mộ của Trung tá Nguyễn Văn An là mộ của Trung tá Nguyễn Văn Trọng, hoa tiêu trực thăng Biên Hòa, kế đó là mộ của Đại tá Nguyễn Phán, Trưởng Phòng Tổng Quản Trị Quân Đoàn II.

Ông Trung tá Trọng chết vì bị bỏ đói và bị chích một mũi thuốc độc (?) thay vì thuốc trị bệnh kiết lỵ, còn ông Đại tá Phán qua đời vì bị điên, bị đói, và kiệt sức.

Nhân số Đội 20 cứ hao hụt dần theo thời gian.

Lâu lâu cán bộ lại họp nhau bình xét, chấm điểm. Ai được điểm cao sẽ được cho về lại Nam Hà–A. Tới năm 1984 thì tên Trung tá Xuyên về nghỉ hưu. Người thay thế tên Xuyên là một Trung tá Công An tên là Lưu Văn Hán. Lưu Văn Hán đã từng nhiều năm phục vụ trong ngành Công An ở Miền Nam.

Y đã chứng kiến những điều hay, đẹp, văn minh, nhân đạo, và tiến bộ của xã hội Miền Nam.

Y đã mở tầm mắt để thấy rằng những con người mà y đang giam giữ kia chính là tinh hoa gạn lọc của cả một chế độ, của cả một Miền Nam tiên tiến, văn minh.

Y đã nhìn ra cái giá trị đích thực ẩn tàng trong những con người khốn khổ mà y đang cầm mạng sống.

Vì thế, ngay sau khi nhận chức ít lâu, Lưu Văn Hán đã cho những người còn sót lại của Đội 20 được trở về Nam Hà–A.

Những người bị biệt giam lâu nhất đã ở Trại Mễ đúng hai năm rưỡi. Họ ra khỏi trại này mà chỉ còn có da bọc xương. Thượng Đế đã không chấp thuận cho họ được chết, nên tên Xuyên đã về hưu. Anh Mai Văn Tấn và anh Lê Thái Bình đã may mắn sống sót và được về Nam Hà–A lao động trở lại. Sau đợt chuyển tù vào Nam năm 1982 thì tất cả tù còn sót lại từ Hà Tây, Phong Quang, Tân Lập, Vĩnh Phú đều tập trung về Nam Hà–A.

Nhân số của trại vào lúc Mai Văn Tấn và Lê Thái Bình quay lại có khoảng trên dưới 300 người.

Anh Lê Thái Bình thường đi lấy củi trong khu nghĩa trang tù.

Nghĩa trang tù của Trại Nam Hà–A lúc nào cũng vắng lặng vì ít khi có người vãng lai. Ở đây, ngôi mộ của Trần Hàn có lẽ là nơi buồn nhất, vì đó là một nấm đất cô đơn, nằm cách biệt với nghĩa địa gần trăm thước. Không biết tự bao giờ, ai đó đã trồng ba cây phượng vĩ trên đỉnh đồi này. Đầu mùa Thu, chỉ cần một cơn gió nhẹ lướt qua, hoa phượng đã rơi lả tả. Thật là không còn gì buồn hơn cảnh tượng đường trơn mưa Ngâu tháng Bảy, âm thầm trên mộ hoa rơi.

Lâu lâu Lê Thái Bình lại ghé chốn này, thắp một nén nhang cho Trần Hàn.

Vương Mộng Long và Lê Thái Bình 2016 TX–USA

–oOo–

Xương cốt về Nam...

Tới đầu Xuân 1988 là đợt phóng thích tù chính trị sau cùng, tôi cũng được thả về kỳ này. Từ nay, trên toàn cõi Việt Nam chỉ còn hơn một trăm tù nhân gốc Quân, Cán, Chính, Việt Nam Cộng Hòa mà thôi. Số tù còn lại này, trong đó có Thiếu tướng Lê Minh Đảo và Đại tá Cao Văn Ủy được tập trung về Trại Z30D là nơi tôi vừa đi qua cổng với cái giấy ra trại.

Dù bận bịu vì sinh kế, nhưng Mai Văn Tấn, Lê Thái Bình và tôi cũng thường có dịp gặp mặt nhau.

Bình kể cho tôi nghe rằng qua sự giới thiệu của anh Phụ là một cựu sĩ quan Cảnh Sát Đặc Biệt, bạn thân của anh Trần Hàn, gia đình anh Trần Hàn biết Đại đức Lê Thái Bình là người biết rõ mộ phần của Trần Hàn nằm ở chỗ nào trong nghĩa trang, nên đã nhờ anh Lê Thái Bình đi ra Bắc bốc mộ cho anh Hàn.

Theo chương trình dự trù thì Lê Thái Bình sẽ tháp tùng hai người nhà của Trần Hàn lên xe lửa từ Đà Nẵng đi Hà Nội, rồi thuê xe hơi để vào Nam Hà.

Đúng hẹn, sáng sớm ngày hôm trước, Lê Thái Bình từ Đồng Tháp theo xe đò đi Đà Nẵng. Xe vừa đổ Đèo Cù Mông thì bị đứt thắng, xe lao nhanh xuống dốc. Ai ngồi trên xe cũng tưởng phen này thế nào cũng chết. May thay, trong giây phút thập tử nhất sinh ấy, thì phụ tài xế đã giựt được tay lái để xe tông vào vách đá. Chiếc xe lộn một vòng rồi nằm im. Có hai hay ba người chết, số còn lại đều bị thương. May mắn thay, anh Bình chỉ bị thương nhẹ.

Bình tới Đà Nẵng đúng lúc người nhà của Trần Hàn sửa soạn lên xích lô để ra ga. Bình nhập đoàn với họ, mà không kịp có thời giờ rửa tay, và băng bó những vết sây sát trên người.

Ở ngoài Bắc, thời gian này Trại Nam Hà đã hoàn toàn trở thành một trại tù hình sự. Chỉ có những người đã chết thì vẫn còn nằm ở đây. Năm này qua tháng nọ, có lẽ linh hồn các bạn đang yên ngủ ở đây vẫn mong chờ thân nhân tới bốc mộ, đem xương cốt họ về Nam?

Bình dẫn con của Trần Hàn tới một ngôi mộ cô đơn nằm cách nghĩa trang gần trăm mét. Trong khi kiểm tra hàm răng của Trần Hàn, người con trai của anh Hàn đã thấy một cái răng vàng. Thời sinh tiền, hàm trên của Trần Hàn cũng có một chiếc răng vàng. Vậy là đúng rồi! Chuyến đi hốt cốt này chắc chắn họ đã không đào nhầm mồ người khác.

Khi gom xương anh Hàn từ dưới mộ lên, anh Bình đã phát giác ra, xương cánh tay trái của Trần Hàn không nằm song song với người anh, mà nằm ở sau lưng anh. Chứng tích này có thể lý giải rằng tay trái của anh Hàn đã bị gãy vì tra tấn.

Xong việc cải táng, Lê Thái Bình giã từ gia đình Trần Hàn, giã từ Đà Nẵng, lên tàu về Sài Gòn. Nhưng sau khi lên tàu hỏa được vài phút thì Bình sờ túi sau, cái bóp đã bị kẻ cắp chớp mất rồi! Vậy là Bình đành nhịn đói, chịu khát cho tới ngày về tới nhà tôi.

Thì ra, giờ đây, tay nghề của dân móc túi ga Đà Nẵng đã không thua kém gì tay nghề của kẻ cắp chợ Đồng Xuân ngoài Bắc.

–oOo–

Dư âm xưa còn vang vọng...

Cuối năm 1988 chúng tôi bắt đầu nộp đơn để được xuất cảnh đi Hoa Kỳ định cư theo chương trình H.O.

Những người có tên trên danh sách HO1, và gia đình của họ đã tới Mỹ từ tháng Giêng năm 1990, vậy mà tới tháng 5 năm 1992 Trại Z30D mới thực sự không còn ai là tù cựu binh Việt Nam Cộng Hòa nữa.

Bốn người tù sau cùng là Thiếu tướng Trần Bá Di, Thiếu tướng Lê Văn Thân, Thiếu tướng Lê Minh Đảo và Thiếu tướng Đỗ Kế Giai đã về tới nhà ngày 5 tháng 5 năm 1992.

Vì có thâm niên 13 năm tù, tôi có tên trên danh sách RD2 nên được ưu tiên xuất cảnh tiếp ngay sau cái đuôi của H15.

Tôi tới Mỹ tháng 4 năm 1993, và chưa một lần về thăm lại Việt Nam.

Sáng nay tôi vừa nói chuyện với anh bạn cựu phi công Trần Tiến Bích, Bích hỏi tôi có nhớ chuyện cái radio ở Nam Hà–A hay không, tôi trả lời rằng có nhớ. Thấy tôi chưa quên chuyện này, Bích bèn nói một hơi,

– Ông có nhớ cái đêm Thứ Bảy trời mưa, chiếc máy thu thanh cứ kêu "cà rẹc! cà rẹc!" khó nghe, tôi phải mở hết volume. Không ngờ âm thanh phát ra lớn quá làm cho thằng Tịnh chú ý, nó kiễng chân lên dòm chỗ tôi với ông nằm. Tôi sợ quá, báo cho ông biết. Vì thế sáng hôm sau ông đã chuyển cái radio qua Buồng 15. Nếu mình giữ nó thêm một ngày nữa thì ông và tôi dính cựa rồi!

Ghê quá! Đến cái thùng chứa vôi bột trong cầu tiêu mà ông thường giấu chiếc radio cũng bị tụi nó lật úp để kiểm tra. Ghê quá!

Bạn Trần Tiến Bích nói đúng đó! Vì theo chu kỳ dự trù thì Buồng 16 sẽ giữ cái radio cho hết ngày Chủ Nhật, tới chiều Thứ Hai thì Tạ Văn Quang sẽ mang nó qua Buồng 15. Nhưng ngay lúc sáng tinh mơ Chủ Nhật, tôi đã mang nó sang Buồng 15 giao cho bạn Trần Tấn Hòa.

Tôi nghĩ rằng nếu tên Tịnh mà báo cáo cho cán bộ biết cái radio đang ở Buồng 16 thì chỉ có tôi và Trần Tiến Bích bị khám xét, không ngờ sáng Thứ Hai toàn trại bị thanh tra.

Nhắc tới Lê Văn Tịnh, tôi bèn hỏi Bích,

– Bích có biết giờ đây Lê Văn Tịnh còn sống hay đã chết? Nếu còn sống thì Tịnh đang ở đâu?

Bích cười,

– Muốn tìm cố nhân thì ông cứ lên Face Book mà nhắn tin.

Tôi biểu đồng tình,

– Ừ há! Để mình vào Face Book tìm xem có gặp được cố nhân không?

Bỗng dưng, danh từ "cố nhân" đã khiến Bích và tôi khao khát được nghe lại tiếng đàn của Lê Văn Chánh. Vào những đêm mưa, Chánh thường ôm cây guitar hát đi, hát lại bài "Khối tình Trương Chi" của Phạm Duy.

"*Đêm năm xưa chưa nguôi lòng yêu ai*
Duyên kiếp trong cuộc đời
Đem xuống nơi tuyền đài
Để thành ngọc đá mong chờ ai..."

Lạ một điều là những lúc thả hồn theo từng nốt nhạc thì Lê Văn Chánh chỉ lim dim đôi mắt mà không khóc. Nhưng giữa đêm khuya, tiếng đàn của nó nghe thảm thiết vô cùng. Tiếng đàn của nó có lẽ còn buồn hơn là tiếng mưa rơi trên mái nhà. Tiếng đàn đó đã làm cho hai hàng lệ nóng tuôn trào trên những đôi má đã khô cằn của những người tù già như Dương Khắc Đệ, Nguyễn Hữu Huyến, Nguyễn Khắc Tĩnh.

Thế rồi tôi liên tưởng tới chuyện thăm nuôi, tới cái chết vì đạn lạc của cháu bé từ Nam ra Bắc thăm bố đang bị tù, và nhớ chuyện "Anh chui qua rào..." của người phi công què ở Nam Hà–A, tôi thắc mắc,

– Bích có tin gì về anh bạn Thần Tượng cụt chân ở Trại 9 không?

Bích cười hô hố,

– Nó đi H.O. rồi! Đang ở Texas! Giờ đây nó có chân giả, đi đứng ngon lành, đẹp trai, đắt đào lắm!

Nghe Bích nói thế, tôi cũng cười hô hố,

– Vậy là hắn ta hết còn được phân công làm việc nhẹ! Nếu gặp hắn, Bích cho mình gửi lời thăm.

Hết tâm tình cùng Trần Tiến Bích, tôi chuyển sang gọi Mai Văn Tấn, Tấn đang chơi với cháu, nhưng nghe tiếng tôi thì bỏ cả cháu mà bàn chuyện Trại Mễ, chuyện Trung tá Nguyễn Văn An, chuyện Binh nhì Bùi Bằng Đoàn, chuyện bỏ đói, chuyện kiên giam...

Điện thoại của Mai Văn Tấn hết điện trì, tôi bèn bấm số Texas tìm Lê Thái Bình.

Thầy Bình đang làm công quả trong một ngôi chùa Việt Nam ở Arlington. Vậy là đôi bạn cố tri tranh nhau phát ngôn, nào là chuyện tôi và Bình đi hái trộm bắp của cán bộ cai tù để cứu đói cho bạn đồng cảnh ở Cẩm Nhân, chuyện sau ngày ra tù hai đứa tôi chèo ghe vào mật khu Cờ Đỏ, nghe thằng Việt cộng già, đảng viên cộng sản thâm niên, chửi cha cộng sản vì bị ngược đãi... vân vân.

Rồi tim tôi bỗng chùng xuống khi nghe thầy Bình nhắc tên những đồng ngũ vừa ra đi trong thời gian gần đây như Lê Minh Đảo, Lê Văn Chánh, Trần Công Hạnh, Chu Trí Lệ, Tạ Văn Quang...

Thế hệ của chúng tôi sinh ra, lớn lên và trưởng thành trong khói lửa. Chúng tôi đã đem hết khả năng và cả xương máu của mình để bảo vệ quê hương. Đất nước mất, chúng tôi là những người chịu trách nhiệm. Chúng tôi đã trải qua những tháng ngày dài sống trong cảnh đọa đày. Bởi vậy, những kỷ niệm đau buồn sẽ mãi mãi

đeo đẳng trong đầu, không thể nào quên. Cho dù nửa thế kỷ đã qua đi, nhưng dư âm của cuộc chiến Việt Nam trong thế kỷ 20 vẫn chưa thể chấm dứt. Người Việt Miền Nam vẫn còn âm ỉ mang trong lòng một nỗi đau.

Gần đây tôi nhận được một tin nhắn trên Face Book của một hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa, nhờ các chú các bác có tin tức gì về bố của cháu thì cho cháu hay, vì sau ngày Miền Nam sụp đổ năm 1975, bố của cháu đã bị đưa ra Bắc để học tập cải tạo, tới nay, tháng 11 năm 2022 bố cháu vẫn chưa về.

Chiến tranh kết thúc đã 47 năm rồi, trại tù cũng đóng cửa lâu rồi, chắc không có ai ngờ rằng, giờ đây lâu lâu vẫn còn những chuyến tàu xuyên Việt chở theo xương cốt của cựu tù Việt Nam Cộng Hòa từ Bắc vào Nam... âm thầm.

Mấy chục năm qua, tôi đã có quá nhiều lần vẫy tay vĩnh biệt. Mỗi khi bạn hữu hay người quen qua đời, tôi thường phân ưu hay chia buồn. Nhưng có một ngày, tôi chợt nghĩ ra, đời mình đã quá buồn, quá khổ, nếu gánh thêm cái buồn, cái đau của người khác thì chỗ đâu mà chứa?

Thế là từ ấy, bạn bè hay người quen ra đi, tôi đều gửi cho thân nhân của họ lời nhắn sau đây:

"Chúc (anh, chị, ông, bà, bạn hiền, chiến hữu... vân vân) lên đường vui vẻ!"
Tôi đã nhìn đời với con mắt lạc quan hơn. Đầu óc tôi cũng thanh thản hơn.

–oOo–

"U! U! Oa! Oa!"

Có tiếng loa vang vang, một con tàu sắp rời bến, nhường chỗ đậu cho một con tàu khác đang vào bờ...

"**U! U! Oa! Oa!**"

Tiếng loa nghe sao quá não lòng.
Phà cập bến, tôi không quen ai trong số những khách đang bước lên bờ.
Phà rời bờ, tôi cũng chẳng quen ai đang bước xuống phà.
Phà có hai trụ cờ, một lá cờ Hoa Kỳ ở phía mũi,
một lá cờ Hoa Kỳ ở phía lái.
Hai lá cờ bay phần phật trong gió.
Đứng trên boong tàu có đôi người giơ tay vẫy về hướng bến từ giã.
Tôi cũng giơ tay đáp lại.

Tôi hy vọng rằng, nếu ngày nào đó tôi trở lại thăm chốn này, rồi tình cờ gặp lại người đứng trên boong tàu vẫy tay hôm nay, có lẽ người đó sẽ rất vui, và tôi cũng sẽ rất vui...

Hôm nay là một ngày cận kề lễ Thanksgiving 2022 ở Mỹ.

Trước mắt tôi là dòng nước đang trôi ra biển...

Đứng nơi bến phà nối đôi bờ Mukilteo và Whidbey Island vùng Tây Bắc Hoa Kỳ, nhìn hình ảnh chiếc phà rời bến, tôi chợt chạnh lòng nhớ lại chuyến phà qua sông Đáy năm xưa.

Trên chuyến phà năm 1979 ấy có nhiều cựu binh Việt Nam Cộng Hòa đã qua sông nhưng không còn sống sót để trở về...

Vương Mộng Long – K20
Seattle, Thanksgiving Day 2022

Nguồn:https://nhayduwdc.org/bv/bdq/vml/2024/ndwdc_bv_bdq_vml2024_motlanquaSD_2024MAR30_sat.htm

Kính mời đọc thêm những bài khác của tác giả tại:
http://www.vietnamvanhien.org/VuongMongLong.html

www.vietnamvanhien.org